**Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy tuần 16**

Thứ tư ngày 25 tháng 12 năm 2024

Tiết 4 : Khoa học 2

- Bổ sung thêm câu hỏi ở hoạt động vận dụng:

+ Em hãy kể tên một số động vật đẻ con ở trong gia đình em?

+ Kể tên một số động vật đẻ trứng mà em biết trong gia đình em ?

+ Kể tên các giai đoạn phát triển của động vật đó?

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 17 – LỚP 5C ( Từ 30/12 đến 3/1/ 2025 )**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn/GV** | **Tên bài** | **NDLG** |
| **Hai 30/12** | 1 | HĐTN1 | Nghề nghiệp trong cuộc sống |  |
| 2 | Toán | Tỉ lệ bản đồ ((tiết 2) |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Bài đọc 3: Khi các em ở nhà một mình |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 | Bài đọc 3: Khi các em ở nhà một mình |  |
|  | 5 | Khoa học 1 | Vòng đời của động vật đẻ trứng và động vật đẻ con (Tiết 1). |  |
|  | 6 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
|  | 7 | TV tăng - LV  | Luyện viết: Bài 16: Mùa xuân |  |
|  **Ba****31/12** | 1 | Tiếng Việt 3 | Bài viết 3: Trả bài viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội |  |
| 2 | Tiếng Việt 4 | Trao đổi: Em đọc sách báo |  |
| 3 | Toán | Luyện tập chung (tiết 1) |  |
| 4 |  Toán tăng | **Tiếng Việt:** Bài đọc 4: Cao Bằng | ANQP |
| 5 |  T.A - V | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
| 6 |  T.A - V | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
| 7 | Lịch sử - Địa lí | Triều Nguyễn (Tiết 3) | GDBVMT |
|  **Tư****1/1** | 1 | Tiếng Việt 5 | **NGHỈ TẾT DƯƠNG LỊCH** |  |
| 2 | Toán |  |
| 3 | Khoa học  |  |
| 4 | TV tăng |  |
|  | 5 | Thể dục  |  |
|  | 6 | Âm nhạc |  |
|  | 7 | HĐTN2 |  |  |
|  | 1 | Tiếng Việt 6 | Luyện từ và câu:Mở rộng vốn từ: An ninh, an toàn |  |
| **Năm****2/1** | 2 | Toán | Luyện tập chung (tiết 2) |  |
| 3 | Toán tăng | **Khoa học:** Vòng đời của động vật đẻ trứng và động vật đẻ con (Tiết 2). | Dạy bù thứ 4 |
| 4 | Đạo đức | Môi trường sống quanh em (Tiết 2) |  |
| 5 | Tiếng Việt 7 | Góc sáng tạo:Chung tay vì cuộc sống yên bình |  |
| 6 | TV tăng | **Toán:** Em ôn lại những gì đã học (tiết 1) | Dạy bù thứ 4 |
| 7 | Lịch sử - Địa lí | Ôn tập cuối học kì I |  |
|  | 1 | Toán | Em ôn lại những gì đã học (tiết 2) |  |
| **Sáu****3/1** | 2 | TC – Toán | **Hoạt động trải nghiện 2:** Nghề mơ ước của em | QCN, GDĐP |
|  | 3 | HĐTN3 | Đóng vai về nghề mơ ước |  |

***Tuần 17:***

Thứ hai ngày 30 tháng 12 năm 2024

Sáng:

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm 1

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: NGHỀ NGHIỆP TRONG CUỘC SỐNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết được cách tìm hiểu về nghề nghiệp trong cuộc sống. Hào hứng tích cực tham gia hoạt động Viết về nghề mơ ước.

- Năng lực: NL Tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, yêu nước.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** Chương trình, video về các nghề trong xã hội.

**2. Học sinh:** Các tiết mục múa, hát, đóng kịch

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động :** |
| - GV cho HS xếp hàng, ổn định chỗ ngồi. | HS xếp hàng ngay ngắn, đồng phục chỉnh tề chuẩn bị chào cờ.  |
| **2. Hoạt động khám phá** |
| **a. Mục tiêu:** -Hiểu rõ về nghề nghiệp trong cuộc sống.-Viết được về nghề mơ ước. |
| **b. Cách tiến hành****1. Thực hiện nghi lễ chào cờ:** - Người điều hành chính: Tổng phụ trách- Người phối hợp: Tập thể giáo viên nhà trường.- GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi chào cờ. - Phối hợp tổ chức Lễ chào cờ**2. Sinh hoạt dưới cờ : Nghề nghiệp trong cuộc sống.** -Nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội hướng dẫn HS tìm hiểu về nghề nghiệp trong cuộc sống.+GV nêu nghĩa của các nghề đối với cuộc sống.+ Giới thiệu về một số nghề trong cuộc sống như Bác sĩ, giáo viên, bộ đội…+Cho HS xem video về các nghề trong xã hội | -Hs chỉnh đốn hàng ngũ để chào cờ -Chào cờ, hát Quốc ca, Đội ca..-HS lắng nghe-HS quan sát, lắng nghe |
| - Khuyến khích HS chủ động trao đổi, tương tác, đặt câu hỏi về những nội dung mình muốn biết đối với các nghề nghiệp. | -HS đưa các câu hỏi thắc mắc về những nghề nghiệp mơ ước của mình. |
| -GV giới thiệu và hướng dẫn HS “*Viết về nghề mơ ước”* |  |
| H: Để viết được về nghề mơ ước của bản thân, các em tham khảo hay biết thông tin của những nghề đó từ đâu? | -Qua sách, báo, internet, từ người thân, từ thầy cô…. |
| +Để hiểu kĩ hơn về nghề mình mơ ước các em có thể tìm hiểu trên internet, hỏi người thân, thầy cô… | +HS lắng nghe |
| H: Bạn nào có thể chia sẻ cho cô và các bạn để viết về nghề mơ ước chúng ta cần viết những thông tin gì? | +Công việc của nghề mình mơ ước.+Những lợi ích đem lại của nghề cho bản thân.+Những cống hiến của nghề cho xã hôi+Cần làm gì để có thể thực hiện được mơ ước. |
| -Gọi HS nhận xét và gọi thêm ý kiến của một số HS khác. | -Hs nhận xét, nêu thêm ý kiến |
| Để tìm hiểu mơ ước của mình các em có thể đưa vào bài viết của mình:+Công việc chính của nghề.+Những đóng góp của nghề cho xã hội.+Yêu cầu cần thiết của nghề.+Những khó khăn, thách thức của nghề. | -HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động vận dụng:****a. Mục tiêu :**- Vận dụng nói được về nghề mơ ước của bản thân.-Biết quý trọng và yêu quý, trân trọng những nghề đóng góp cho xã hội. |
| **b. Cách tiến hành**-Cho 1- 2 HS lên chia sẻ về ngành, nghề mình mơ ước. | -Hs chia sẻ-HS đặt câu hỏi cho bạn. |
| -Liên hệ thực tế nêu những khó khăn vất vả của từng ngành nghề-Giáo dục HS phải biết quý trọng và yêu quý và trân trọng những nghề trong xã hội như nghề lao công, đem lại môi trường xanh sạch đẹp cho nơi mình ở. | -Hs chia sẻ-Hs lắng nghe |
| - Qua bài học hôm nay, em đã biết thêm điều gì?+*Chốt KT: Các em cần lựa chọn những ngành nghề phù hợp với bản thân và cần cố gắng nỗ lực để thực hiện được mơ ước ấy.* | +Những ngành nghề trong cuộc sống.+Những khó khăn, vất vả của nghề.+Những điều cần lưu ý về an toàn của các nghề.  |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2 : Toán

**TỈ LỆ BẢN ĐỒ (TIẾT 2)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Hiểu được ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ (là tỉ số giữa hai độ dài). Vận dụng giải quyết vấn đề về tính toán liên quan đến quan hệ giữa độ dài thật (đo được trên thực tế) và độ dài đo được trên bản đồ. Phát triển các NL toán học như: HS biết tính độ dài thật khi biết độ dài đo được trên bản đồ; biết tỉ lệ bản đồ, vẽ được độ dài đo được trên bản đồ khi biết độ dài thật.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học.**

**1.GV:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT; SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**: Bảng nhóm; SGK, thước dây, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:** |
| - GV tổ chức trò chơi **Rung chuông vàng.** Luật chơi:Cô chia lớp thành 3 dãy, các em cùng thực hiện trả lời 3 câu hỏi, trả lời đúng câu 1 mới được đi tiếp câu 2, hình thức loại trực tiếp. Cuối cùng, dãy nào còn nhiều bạn tham gia đến cùng là dãy ấy thắng.- GV nêu lần lượt các câu hỏi:Câu 1: Với bản đồ có tỉ lệ 1 : 500. Nếu độ dài trên bản đồ 1 cm thì độ dài thật tương ứng là bao nhiêu? Câu 2: Với bản đồ có tỉ lệ 1 : 500. Nếu độ dài thật ngoài thực tế là 20m thì độ dài tương ứng trên bản đồ là bao nhiêu? Câu 3: Với bản đồ có tỉ lệ 1 : 100. Độ dài trên bản đồ là 1 cm. Vậy độ dài thật là ….. - GV nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc | - Cả lớp lắng nghe cách thực hiện- HS ghi kết quả vào bảng con. |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | -HS nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập , thực hành****\* Mục tiêu:** - Vận dụng giải quyết vấn đề về tính toán liên quan đến quan hệ giữa độ dài thật (đo được trên thực tế) và độ dài đo được trên bản đồ. Học sinh làm được bài tập 3; 4; 5 và 6 |
| **\* Cách tiến hành:****Bài 3.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 3. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - **Quan sát bản đồ và trả lời 4 câu hỏi a) b) c) d)**  |
| - GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân sau đó làm việc nhóm 4. | -HS thực hiện cá nhân vào vở bài tập Toán sau đó làm việc nhóm 4. |
| - GV yêu cầu HS báo cáo. | -HS chia sẻ bài làm trước lớp. |
| - GV yêu cầu HS nhận xét bài làm của nhóm bạn trước lớp. | -HS nhận xét. |
| - GV nhận xét, chốt kết quả đúngBản đồ trên có tỉ lệ là 1 : 800 000.1. Nếu độ dài trên bản đồ là 1 cm thì độ dài thật là:

1 cm x 800 000 = 800 000 cm = 8 km1. Nếu độ dài thật là 8 km thì độ dài trên bản đồ là:

8 km = 800 000 cm800 000 cm : 800 000 = 1 cm1. Ví *dụ:* Trên bản đồ, khoảng cách giữa Hoàn Kiếm và Thị xã Sơn Tây khoảng 6,5 cm, thì độ dài thật giữa hai vị trí đó khoảng:

6,5 cm x 800 000 = 5 200 000 cm = 52 km |  |
| **Bài 4.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | - HS đọc yêu cầu bài tập 4. |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - Sử dụng máy tính cầm tay để tính. |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán 5 trang 112, 1 HS làm bảng nhóm câu a, 1 HS làm bảng nhóm câu b |
| - GV cho HS chia sẻ bài làm trước lớp. | - HS đọc bài làm của mình trước lớp. |
| - GV tổ chức cho HS nhận xét bài làm của bạn trong bảng nhóm*.**-* GV nhận xét, tuyên dương | - HS nhận xét bài làm của bạn.  |
| **Bài 5.** - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 5. | - HS đọc yêu cầu bài tập 5. |
| - GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - Trả lời câu hỏi: Khôi nên chọn tỉ lệ bản đồ nào để có thể vẽ được sơ đồ thích hợp ? |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.- GV yêu cầu HS báo cáo kết quả, cả lớp lắng nghe nhận xét | HS thảo luận và đưa ra câu trả lời, chẳng hạn:Ta có: 14 m = 1 400 cm. Khi đó, độ dài trên sơ đồ của chiều dài căn hộ:Với tỉ lệ $\frac{1}{10}$ là: 1 400 cm : 10 = 140 cm;Với tỉ lệ $\frac{1}{50} $là: 1 400 cm : 50 = 28 cm;Với tỉ lệ $\frac{1}{200}$ là: 1 400 cm : 200 = 7 cm.Như vậy, để có thể vẽ được sơ đồ thích hợp, Khôi nên chọn tỉ lệ bản đồ là $\frac{1}{50}$. |
| **3. Hoạt động vận dụng:****\* Mục tiêu:** - Vận dụng giải quyết vấn đề về tính toán liên quan đến quan hệ giữa độ dài thật (đo được trên thực tế) và độ dài đo được trên bản đồ. |
| **\* Cách tiến hành:****Bài 6**- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 6.- GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, hoàn thành Phiếu học tập.- Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?- Về nhà, các em ôn lại về: tỉ lệ bản đồ; biết tỉ lệ bản đồ, tính độ dài thật khi biết độ dài đo được trên bản đồ; biết tỉ lệ bản đồ, tính độ dài đo được trên bản đồ khi biết độ dài thật.Tìm tình huống thực tế liên quan đến tỉ lệ bản đồ, hôm sau chia sẻ với các bạn. Chuẩn bị **Bài 46: Luyện tập chung (Tiết 1)** | - HS đọc yêu cầu bài tập 6.- Trả lời câu hỏi: a) Đo rồi ghi kết quả chiều dài bảng của lớp học; Chiều dài chiều rộng của phòng học. b) Chiều dài bảng của một lớp học là 3m. Vẽ đoạn thẳng AB biểu thị chiều dài bảng đó trên bản đồ có tỉ lệ 1 : 100- HS làm việc nhóm 4a) HS đo độ dài thật chiều dài bảng của lớp học; chiều rộng phòng học; chiều dài phòng học rồi tính các độ dài tương ứng trên bản đồ tỉ lệ 1 : 50.- HS nói cho bạn nghe cách làm.b) HS thực hiện các thao tác:Đổi 3 m = 300 cm.- Tính chiều dài bảng đó trên bản đồ có tỉ lệ 1 : 100 là: 300 cm : 100 = 3 cm.- Vẽ đoạn thẳng AB = 3 cm biểu thị chiều dài bảng đó trên bản đồ có tỉ lệ 1 : 100. - HS chia sẻ cảm nhận của bản thân- HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3+ 4: Chia sẻ và đọc

**BÀI ĐỌC 3: KHI CÁC EM Ở NHÀ MỘT MÌNH ( 2 TIẾT)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-** Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Thể hiện được giọng đọc phù hợp với văn bản thông tin. Tốc độ đọc khoảng 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I. Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các CH về nội dung của các đoạn và nội dung toàn bài (những điều trẻ em cần làm và không được làm để đảm bảo an toàn khi ở nhà một mình). Biết tra từ điển (sách in hoặc tài liệu trên mạng In-tơ-nét) để tìm hiểu thông tin về phòng tránh tai nạn thương tích. Cảm nhận được hình ảnh đẹp qua các bức tranh minh hoạ giúp em dễ hiểu, dễ nhớ hơn những việc không được làm và những việc cần làm để đảm bảo an toàn khi ở nhà một mình.

**-** Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài. Chủ động tìm hiểu các thông tin về những điều cần biết khi ở nhà một mình không được làm những việc gì và những việc em cần làm khi ở nhà một mình. Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu, tự tra từ điển tìm hiểu kiến thức. từ 10 điều trong bài, em tự xác định nhiệm vụ để thực hiện và đề ra quyết tâm thực hiện tốt các điều đó.

**-**Bồi dưỡng ý thức cảnh giác, cẩn thận, trách nhiệm (đảm bảo an toàn cho mình và những người xung quanh).

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh vẽ trong bài phóng to.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li, vở bài tập.

**III**.**Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  |
| **\* Cách tiến hành:**- Cho HS chơi trò chơi “Lật mảnh ghép” để kiểm tra bài cũ: Chú công an+ MG1: *Hình ảnh các chú công an tuần tra ban đêm đẹp và cảm động như thế nào?*+ MG2: *Ở khổ thơ 3 và 4, những việc làm của chú công an thể hiện điều gì?**+MG3: Nêu tình cảm, cảm xúc của em về bài thơ*- Nhận xét- đánh giá khích lệ HS- Giới thiệu bài: Các em được sống trong cuộc sống yên bình như ngày hôm nay là nhờ những công việc hàng ngày mà các chú công an vẫn đang làm để bảo vệ an ninh trật tự xã hội, bảo vệ cuộc sống yên bình cho chúng ta. Trong cuộc sống, để đảm bảo an toàn cho mình khi người lớn đi vắng, các em phải tuân thủ một số quy tắc nhất định. Hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu 10 quy tắc an toàn qua bài đọc *Khi các em ở nhà một mình*. | - Học sinh chơi trò chơi khởi động.- HS thực hiện theo yêu cầu của GV+ Hình ảnh các chú công an tuần tra trong đêm đẹp và sáng như những ánh sao đêm, khi mọi người đang say giấc ngủ thì các chú công an vẫn còn đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra để giữ trật tự cho khu phố.+ Những việc làm của chú công an ở khổ 3 và 4 thể hiện các công việc hàng ngày mà các chú vẫn làm, chú đi tuần tra và nhắc nhở các gia đình, chú đến giảng hoà khi trong xóm có xảy ra tranh cãi, chú còn luôn quan tâm đến đời sống của những gia đình nghèo khó khăn và khuyên dăn những anh thanh niên ngỗ ngược+ Qua bài thơ em cảm thấy rất yêu quý và biết ơn các cô chú công an, không ngại khó khăn gian khổ luôn chăm lo canh gác giữ gìn bình yên cuộc sống cho mọi người |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****Mục tiêu:**- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu 10 quy tắc an toàn qua bài đọc *Khi các em ở nhà một mình*. |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** **Cách tiến hành:**- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm toàn bài, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó (VD: ví dụ: tò mò, dọa dẫm, *sơ cứu…*,…) và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương.- GV HD đọc: đọc: âm lượng vừa phải, cách đọc rõ ràng, khúc chiết, gãy gọn để phù hợp với văn bản thông tin.- GV cúng HS giải nghĩa từ ngữ khó: (VD: *thiết bị điện, sự cố* …).- GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm..- Có thể chia văn bản thành 2 phần (phần 1: từ đoạn 1 đến đoạn 5, phần 2 từ đoạn 6 đến đoạn 10). Mỗi HS trong nhóm đọc 1 phần, rồi đổi nhiệm vụ cho nhau.- GV tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm.- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *leo trèo, trêu chọc, dọa dẫm, trầy xước* …). - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Không chạy nhảy,/ leo trèo nguy hiểm.*//*Không trêu chọc,/ doạ dẫm vật nuôi trong nhà (nếu có).*//* - GV mời 1 HS đọc lại toàn bộ 10 quy tắc khi ở nhà một mình.- GV nhận xét, đánh giá, khích lệ học sinh. |  - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo- HS nghe- HS cùng GV giải nghĩa từ khó:*Thiết bị điện*: máy móc hoạt động bắng điện hoặc công cụ để đấu nối, điều khiển hoạt động của lưới điện….*Sự cố:* sự bất thường và không hay xảy ra*.*- HS xác định các phần + HS làm việc nhóm đôi, mỗi HS đọc nối tiếp một phần trong vòng 3 phút.- Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.- Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn .- 2 HS nối tiếp đọc câu khó, lớp đọc thầm- 1 HS đọc toàn bài. HS khác lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu** **Cách tiến hành:**- GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:- GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các CH tìm hiểu bài. GV tổ chức HĐ này bằng trò chơi Phỏng vấn- GV cho HS chơi trò chơi: Phóng viên nhỏ+ Một bạn đóng vai phóng viên đi phỏng vấn các nhóm theo 5 câu hỏi của bài. (1) *Để đảm bảo an toàn khi ở nhà một mình, em không được làm những việc gì?*  (2) *Những việc gì em cần làm để đảm bảo an*[*toàn*](https://vietjack.com/tieng-viet-5-cd/)*khi ở nhà một mình?**(3) Em đã thực hiện được những điều nào trong 10 điều nói trên trên?* (*4) Có những điều nào em chưa thực hiện được? Vì sao?**(5)* Các bức tranh minh hoạ trong bài có tác dụng gì?- GV nói thêm: Khi các em ở nhà một mình là một văn bản thông tin, có mục đích nâng cao vốn sống thực tế và kĩ năng sống cho các em. Em đã thực hiện được những điều nào trong 10 điều nói trên trên. Có những điều nào em chưa thực hiện được thì các em phải rút kinh nghiệm cho bản thân, phải biết vận dụng nội dung của 10 điều trong bài học vào cuộc sống.- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. |    - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.(1) *Để đảm bảo an toàn khi ở nhà một mình, em không được làm những việc gì?* (2) *Những việc gì em cần làm để đảm bảo an*[*toàn*](https://vietjack.com/tieng-viet-5-cd/)*khi ở nhà một mình?**(3) Em đã thực hiện được những điều nào trong 10 điều nói trên trên?* (*4) Có những điều nào em chưa thực hiện được? Vì sao?**(5)* Các bức tranh minh hoạ trong bài có tác dụng gì?- HS thực hiện.- Phóng viên mời các nhóm trả lời, mời nhóm khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).(1) Có 5 việc em không được làm khi ở nhà một mình: không chạy nhảy, leo trèo nguy hiểm; không nói chuyện với người lạ, không để người lạ vào nhà; không tò mò nghịch, tự sửa chữa thiết bị điện; không trêu chọc, doạ dẫm vật nuôi trong nhà (nếu có); không tự ý ra khỏi nhà (trừ trường hợp đặc biệt).(2) Có 5 việc em cần làm để đảm bảo an toàn khi ở nhà một mình: cẩn thận khi sử dụng vật sắc nhọn; cẩn thận khi sử dụng những đồ có thể gây cháy nổ; biết sơ cứu đúng cách khi bị trầy xước da, bị chảy máu hay bỏng nhẹ; hoà thuận và luôn ở bên cạnh em nhỏ (nếu có em ở nhà cùng); tìm cách báo cho cha mẹ hoặc người thân khi xảy ra bất kì sự cố nào. (3) + HS tự trả lời: VD: Không chạy nhảy, leo trèo nguy hiểm.+ Không nói chuyện với người lạ, không để người lạ vào nhà.+ Không tò mò nghịch, tự sửa chữa các thiết bị điện.+ Không trêu chọc, doạ dẫm vật nuôi trong nhà (nếu có).(4) + HS tự trả lời. VD:+ Cần cẩn thận khi phải sử dụng những đồ dùng có thể gây cháy nổ (bếp than, bếp ga, nồi cơm điện, lò vi sóng,...).+ Cần biết sơ cứu đúng cách khi bị trầy xước da, bị chảy máu hay bỏng nhẹ.- Lí do: Do sơ suất, quên nên nhiều khi quên chưa rút phích cắm nồi cơm điện,…(5) + Các bức tranh minh hoạ giúp em dễ hiểu, dễ nhớ hơn những việc không được làm và những việc cần làm để đảm bảo an toàn khi ở nhà một mình.- Lắng nghe  |
| **3. Hoạt động luyện tập****Mục tiêu:** - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. |
| **Hoạt động 3: Đọc nâng cao:** **Cách tiến hành:**- GV tổ chức cho HS luyện đọc lại với hình thức đọc cá nhân; lưu ý HS cách đọc: âm lượng vừa phải, cách đọc rõ ràng, khúc chiết, gãy gọn để phù hợp với văn bản thông tin.- GV cho HS chơi trò chơi truyền điện với đơn vị đọc là 10 đoạn ngắn tương ứng với 10 bức tranh: HS đọc xong có quyền chỉ nhanh bất cứ một bạn nào trong lớp đọc đoạn tiếp theo.- GV nhận xét, tuyên dương.- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần 1, chú ý biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng in đậm.:1.Không **chạy nhảy**,/ **leo** **trèo** nguy hiểm// 2. Không **nói chuyện** với **người lạ**,/ không để **người lạ** vào nhà.// 3. Không tò mò **nghịch**,/ tự sửa chữa các thiết bị điện.// 4. Không **trêu chọc**,/ **doạ dẫm** vật nuôi trong nhà (nếu có).// 5. Không **tự ý** ra khỏi nhà (trừ trường hợp đặc biệt).//- GV tổ chức cho HS thi đọc trước lớp- GV nhận xét, tuyên dương- GV hướng dẫn HS tra từ điển:+ GV giao nhiệm vụ: tra từ điển, tìm hiểu vềphương pháp phòng tránh tai nạn về điện.- GV mời các nhóm nêu các từ nhóm đã tra cứu- GV tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá. | - HS đọc cá nhân  - HS đọc đoạn 1 tương ứng với 1 bức tranh, chỉ bạn khác đọc tranh tiếp theo.- Bình chọn bạn đọc hay nhất- HS luyện đọc nhóm đôi- 2 nhóm thi đọc trước lớp- HS nhóm khác nhận xét+ HS HĐ theo nhóm 4, mỗi nhóm chuẩn bị 1 cuốn từ điển. Có thể chọn *Sổ tay kiến thức Tiếng Việt 5* hoặc một cuốn từ điển / sách tra cứu thông tin phù hợp (VD: Nguyễn Thị Vi Khanh, *Bách khoa thư an toàn cho lứa tuổi thiếu niên nhi đồng*, Nhà xuất bản Văn hoá - Thông tin, 2015; Nguyễn Trọng An, *Cẩm nang phòng tránh đuối nước*, Nhà xuất bản Kim Đồng, 2016; Nguyễn Hương Linh, Dương Thuỳ Ly, *Cẩm nang phòng tránh tai nạn, thương tích*, Nhà xuất bản Kim Đồng, 2021).- Đại diện một số nhóm nêu các từ đã tra được nói về phương pháp phòng tránh tai nạn về điện.- Các nhóm khác nhận xét. |
| **4. Hoạt động vận dụng:** |
| - GV hỏi: Em học tập được những gì qua 10 điều quy tắc an toàn của bài đọc.*-* Những điều nào các em chưa thực hiện được. Em hãy đưa ra những dự định để thực hiện các điều chưa thực hiện được- GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.\* Củng cố, dặn dò- GV dặn HS thực hiện các điều trong bài đọc..- GV dặn HS về nhà tra từ điển (sách in hoặc tài liệu trên mạng In-tơ-nét) để tìm hiểu thông tin về phòng tránh tai nạn thương tích. | - HS nối tiếp nhau nêu.- HS nối tiếp nhau nêu.- Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Khoa học

**Bài 11: VÒNG ĐỜI CỦA ĐỘNG VẬT ĐẺ TRỨNG VÀ ĐỘNG VẬT ĐẺ CON**

**(Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Sử dụng sơ đồ đã cho, ghi chú được vòng đời của một số động vật đẻ trứng. Trình bày được sự lớn lên của con non nở ra từ trứng

- Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao, chia sẻ nội dung tìm hiểu về vòng đời ở một số động vật. Tự tin khi trình bày ý kiến thảo luận. Hợp tác với bạn trong các hoạt động thảo luận nhóm nói và chia sẻ về vòng đời và sự phát triển ở động vật. Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Biết yêu quý động vật và dựa vào vòng đời của một số vật nuôi có thể biết cách chăm sóc phù hợp cho vật nuôi theo từng giai đoạn phát triển. Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, Kế hoạch bài dạy

- SGK, SGV Khoa học 5 bộ sách Cánh Diều.

- Một số video về vòng đời ở một số động vật đẻ trứng

2. Học sinh

- SGK, Vở bài tập Khoa học 5 bộ sách Cánh Diều.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:** - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước, giới thiệu bài mới |
| - Cách tiến hành: Giáo viên tổ chức trò chơi “Đôi mắt tinh anh” + GV chia lớp thành 4 tổ (mỗi tổ chia thành 2 đội nhỏ) và phát cho các đội phiếu thông tin:+ GV sau khi phổ biến luật chơi, thì trình chiếu video có khoản 14 loài động vật (7 động vật đẻ trứng, 7 động vật đẻ con), sau đó cho các đội thảo luận và hoàn thành phiếu thông tin, Các đội trong 1 tổ sẻ cùng gắn trên 1 vị trí GV chỉ định trên bảng.Tổ nào có nhiều đáp án đúng và nhanh nhất là tổ giành chiến thắng- Giáo viên nhận xét và tuyên dương tổ giành chiến thắng- GV yêu cầu HS dựa vào những động vật HS liệt kê ở trên, thì ở địa phương em có những động vật nuôi nào? Em hãy kể tên các giai đoạn phát triển của 1 loài động vật có ở địa phương em?- GV nhận xét và nhắc lại: Trứng gà sau khi được thụ tinh tạo hợp tử và được ấp bởi gà mẹ hoặc máy ấp trứng thì mới nở thành gà con- GV kết nối vào bài mới: GV sử dụng một số ý HS nói để vào bài 11: **Vòng đời của động vật đẻ trứng và động vật đẻ con.**- GV ghi bảng- GV cho HS nhắc lại bài học và ghi vào vở | - Hs tham gia trò chơi* Cả lớp vỗ tay tuyên dương tổ giành chiến thắng

- HS trả lời ở địa phương có gà, lợn, bò.....- Các giai đoạn phát triển của gà: Gà mái đẻ trứng, trứng nở thành con non, con non thành con trưởng thành- HS đọc lại tiêu đề bài học và ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức***:* **Hoạt động 1: Tìm hiểu vòng đời của động vật đẻ trứng****Mục tiêu:** * Sử dụng sơ đồ đã cho, ghi chú được vòng đời của một số động vật đẻ trứng
* Trình bày được sự lớn lên của con non nở ra từ trứng
 |
| Cách tiến hành:Bước 1: Làm việc nhóm:- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm quan sát các hình 1-3, trang 51, 52 SGK, GV trình chiếu thêm các video về vòng đời của châu chấu, ếch, chim và thực hiện các yêu cầu:+ Mô tả vòng đời của châu chấu ở hình 1+ Sắp xếp các từ ngữ đã cho phù hợp với mỗi giai đoạn trong vòng đời của các động vật ở hình 2 và hình 3+ Trình bày sự lớn lên của con non nở ra từ trứng ở mỗi động vật trong hình 1-3+ Nhận xét về hình dạng của con nở ra từ trứng so với con trưởng thànhGV cho học sinh viết các câu trả lời 1,2 3 bài 11 trong VBT Bước 2: Làm việc cả lớp- GV gọi đại diện các cặp trình bày trước lớp những nội dung đã thực hiện. Các cặp khác nhận xét và bổ sung- GV cho HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng.- GV đánh giá và chốt thông tin về các yêu cầu trên:+ Vòng đời của châu chấu: trứng nở ra thành ấu trùng; ấu trùng lột xác nhiều lần phát triển thành châu chấu trưởng thành; châu chấu trưởng thành có khả năng đẻ trứng. Hình dạng của con nở ra từ trứng giống với con trưởng thành, nhưng phải trải qua nhiều lần lột xác mới thành con trưởng thành.+ Vòng đời của ếch: trứng nở ra nòng nọc; nòng nọc phát triển thành ếch con, ếch con phát triển thành ếch trưởng thành; ếch trưởng thành có khả năng đẻ trứng. Con nở ra từ trứng có hình dạng khác với con trưởng thành.+ Vòng đời của chim: trứng nở ra thành chim non; chim non phát triển thành chim trưởng thành; chim trưởng thành có khả năng đẻ trứng. Con nở ra từ trứng có hình dạng giống con trưởng thành. | * HS lắng nghe và quan sát

- HS lắng nghe các yêu cầu - HS làm việc cá nhân, sau đó thảo luận theo nhóm - Các nhóm hoàn thành các câu hỏi 1,2,3 bài 11 trong vở bài tập- Đại diện nhóm trả lời- Các nhóm khác đánh giá, nhận xét-HS lắng nghe và ghi lại đáp án đúng vào vở bài tập |
| **3. Luyện tập và vận dụng:** **Hoạt động 2: Xác định và mô tả vòng đời của một động vật đẻ trứng****Mục tiêu:** - Củng cố kiến thức đã học về vòng đời của động vật đẻ trứng |
| Cách tiến hành:– GV tổ chức trò chơi “Giải mã vòng đời”+ GV mời 4 đội chơi, mỗi đội 2 thành viên.+ GV phổ biến luật chơi. Các đội sẽ được phát gồm 1 bộ tranh 4 ảnh về các giai đoạn của bướm và 4 thẻ ghi tên các giai đoạn trong vòng đời của bướm+ Trong vòng 2 phút các đội chơi sẽ dán lên bảng hình các giai đoạn phát triển của bướm theo thứ tự trong vòng đời và gắn tên giai đoạn tương ứng cho phù hợp.+ Đội nào xong trước ra hiệu lệnh. Đội chiến thắng là đội gắn chính xác và nhanh nhất.– GV cùng HS đánh giá kết quả các đội chơi.– GV khen ngợi đội chơi có nhiều câu trả lời đúng và thưởng sao cho các thành viên.– GV nhắc lại tên các giai đoạn trong vòng đời của sâu bướm.\* Vòng đời của bướm: trứng🡪 ấu trùng 🡪 nhộng 🡪bướm trưởng thành.– Từ vòng đời HS vừa hoàn thành, GV yêu cầu theo nhóm đôi chia sẻ với bạn về sự lớn lên của sâu bướm nở ra từ trứng. – GV gọi 1 – 2 đại diện HS lên trình bày về sự lớn lên của sâu bướm nở ra từ trứng. – GV nhấn mạnh một số điểm nổi bật trong vòng đời của bướm.- GV trình chiếu video về vòng đời của bướm– Giáo viên gọi 1-2 HS đọc phần kiến thức cuối trang 52 SGKGV dặn dò HS về tìm hiểu trong thực tế, sách, báo, Internet,... về vòng đời của một động vật đẻ trứng và viết sơ đồ mô tả vòng đời của động vật đó. | HS lắng nghe luật chơi và cùng cả nhóm hiểu rõ luật chơi.– HS nhận bộ tranh và thẻ chữ.– Khi nghe hiệu lệnh bắt đầu các nhóm nhanh chóng thực hiện nhiệm vụ. Các HS cổ vũ cho các đội chơi.– Nhóm thực hiện xong ra hiệu lệnh. Hết giờ các nhóm dừng lại.– HS cả lớp cùng theo dõi và đánh giá kết quả các đội chơi.– HS lắng nghe.- HS theo nhóm đôi cùng chia sẻ về sự lớn lên của sâu bướm nở ra từ trứng. + Từ trứng nở ra ấu trùng (sâu bướm). Ấu trùng ăn lá cây lớn lên qua các lần lột xác. Ấu trùng hoá nhộng nằm trong kén. Nhộng biến đổi, lột xác thành bướm. Bướm phát triển thành bướm trưởng thành. Bướm cái trưởng thành tiếp tục đẻ trứng trên lá. – Các HS lắng nghe bạn chia sẻ và nhận xét, góp ý. – HS lắng nghe và ghi nhiệm vụ- HS đọc |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Thể dục

*( Đ/c Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Tiếng Việt ( tăng )

**LUYỆN VIẾT BÀI 16: MÙA XUÂN**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS hiểu được nội dung bài : Mùa xuân.

- Giúp HS viết đúng bài luyện viết.

- Rèn luyện cho HS kĩ năng viết đẹp, trình bày sạch sẽ bài luyện viết.

- Giáo dục HS biết giữ gìn sách vở sạch đẹp

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết sẵn các mẫu chữ khi viết

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên**1. Khởi động:****2. Hình thành kiến thức mới**a. Giới thiệu bài- GV giới thiệu trực tiếpb. Hướng dẫn hs luyện viết- yc hs đọc nội dung bài: - Em hiểu bài này về nội dung gì?- GV chốt: - Bài được trình bày như thế nào?- GV hướng dẫn viết một số chữ, từ khó viết.- Gv hướng cho hs viết bài theo kiểu chữ nghiêng.- GV đi lại giúp đỡ hs yếu.- Gv thu bài chấm, nhận xét**3. Hoạt động vận dụng**- GV nhận xét- Yc hs viết lại những chữ, từ viết chưa đẹp | Hoạt động của học sinh- HS nghe- 1 HS đọc- HS nêu nội dung bài.- HS : thể văn xuôi- HS viết và vở- HS ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ ba ngày 31 tháng 12 năm 2024

Buổi sáng: Tiết 1:Viết

**TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG XÃ HỘI**

**( TIẾT 1 )**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nghe - hiểu, đọc - hiểu lời nhận xét của cô giáo (thầy giáo) về bài viết của mình và các bạn. Có kĩ năng phát hiện và chữa lỗi về cấu tạo, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả để hoàn thiện bài viết. Sử dụng được các ý kiến của mình là đồng ý hay không đồng ý để sắp xếp các ý tìm được phù hợp với cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến.

- HS tự sửa đoạn văn và tham gia sửa lỗi chung với cả lớp. Trình bày và thảo luận góp ý cho bạn qua việc trao đổi, nhận xét, sửa bài cùng các bạn về đoạn văn đã viết. Sáng tạo trong thực hiện các nhiệm vụ sửa lỗi chung của lớp, trao đổi và kiểm tra bài của bạn

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Có trách nhiệm với bản thân và người khác trong cộng đồng.

**II. Đồ dùng dạy học:**

 1 - GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu thể hiện trò chơi ở phần khởi động

2- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một, vở viết.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:** |
| - 1 HS điều khiển (dẫn chương trình) cả lớp chơi trò chơi: “Ai nhanh hơn” .- GV chiếu câu hỏi, dẫn chương trình đọc câu hỏi trên màn hình. Bạn nào giơ tay nhanh sẽ được mời trả lời câu hỏi. + Câu hỏi 1: Cấu tạo đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội gồm mấy phần? Là những phần nào? + Câu hỏi 2: Phần mở đoạn nêu những gì? Bạn hãy nêu câu mở đoạn về nhân vật bạn định giới thiệu? + Câu hỏi 3: Trong phần thân đoạn bạn cần làm gì? + Câu hỏi 4: Bạn hãy nêu câu kết đoạn trong đoạn văn mà bạn định nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội. - GV + HS nhận xét- GV giới thiệu bài: Các em đã biết cấu tạo đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội và đã thực hành viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội. Hôm nay, cô sẽ trả bài viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội mà các em đã viết trong tiết học trước.  | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. - HS trả lời+ Cấu tạo đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội gồm 3 phần: Mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn . + Phần mở đoạn nêu hiện tượng( sự việc) với ý kiến của em ( tán thành hay không tán thành) + Trong phần thân đoạn mình đưa ra những lí do giải thích cho ý kiến+ Kết đoạn khẳng định lại ý kiến - HS khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành****Mục tiêu:**  - Học sinh - Nghe - hiểu, đọc - hiểu lời nhận xét của cô giáo (thầy giáo) về bài viết của mình và các bạn.- Biết nhận xét, đánh giá và tự đánh giá bài của mình, của bạn  |
| **Hoạt động 1:** Nghe nhận xét chung về bài viết của cả lớp **Cách tiến hành**- GV mời 1 HS đọc nối tiếp yêu cầu của bài tập 1..- GV nêu nhận xét chung về bài viết của cả lớp: ưu điểm, nhược điểm, những lỗi điển hình về cấu tạo, nội dung, về cách dùng từ, đặt câu, chính tả; những điểm cần lưu ý ở các bài viết sau. - GV tuyên dương những HS có tiến bộ về kĩ năng viết đoạn văn. Đọc 1 - 2 đoạn văn hay cho cả lớp nghe.**Hoạt động 2: Sửa bài cùng cả lớp**- GV mời 1 HS đọc nối tiếp yêu cầu của bài tập 2..- GV tổ chức sửa bài chung: Các lỗi về cấu tạo và nội dung đoạn văn, cách dùng từ đặt câu, chính tả,… - GV tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá việc sửa lỗi.**Hoạt động 3: Tự sửa bài** - GV theo dõi và hỗ trợ HS sửa bài.**Hoạt động 4: Trao đổi với bạn để kiểm tra việc sửa lỗi**- GV yêu cầu HS đổi bài cho nhau và sửa lỗi- GV mời HS đọc bài đã sửa | - 1 HS đọc: Nghe cô giáo( thầy giáo) nhận xét chung về bài viết của cả lớp.- HS nghe, ghi chép lại những nhận xét của GV, đánh dấu những lỗi trong bài viết của mình.-1 HS đọc - HS hoạt động cả lớp- HS tham gia sửa lỗi- HS tự sửa đoạn văn của mình: đọc nhận xét của GV, sửa các lỗi cụ thể, viết lại đoạn văn (nếu quá nhiều lỗi diễn đạt, dùng từ đặt câu, lỗi chính tả- HS đổi bài cho bạn để giúp nhau rà soát lỗi, hoàn thiện đoạn văn.- 2 HS trình bày lại đoạn văn vừa sửa lỗi- 1 HS đóng vai phóng viên đi phỏng vấn đoạn viết của bạn vừa sủa lỗi.- HS khác nhận xét, bổ sung  |
| **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm** |
| - GV khen ngợi, động viên HS có bài viết tốt và những HS biết sủa lỗi trong đoạn viết- Viết lại đoạn văn và bổ sung những gì cô ( thầy), bạn góp ý hoặc viết lại câu văn nào chưa ưng ý cho hay hơn. -Nhắc HS chuẩn bị cho tiết *Em đọc sách báo*. | - Nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 Tiết 2: Nói và nghe

**NÓI VÀ NGHE: TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-** Giới thiệu được một cách mạch lạc, truyền cảm tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc về việc bảo vệ trật tự, an ninh, an toàn trong cuộc sống. Lắng nghe, ghi chép lời giới thiệu và ý kiến trao đổi, thảo luận của các bạn. Có ý kiến phản hồi phù hợp với bài giới thiệu hoặc ý kiến trao đổi, thắc mắc của các bạn; biết cách trình bày và điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe. Biết bày tỏ sự yêu thích các câu thơ hay, các chi tiết thú vị trong câu chuyện

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: chủ động, tự nhiên, tự tin khi trao đổi cùng các bạn; biết nhìn vào người nghe khi nói.

- Phát triển NL tự chủ và tự học: biết lựa chọn tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) phù hợp với yêu cầu của bài; biết tự tìm hiểu về nội dung tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) và các hình ảnh, chi tiết, nhân vật thú vị trong đó. Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: tìm ra cách trình bày hấp dẫn, thú vị về tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) mà mình lựa chọn. Chủ động nêu suy nghĩ của mình về nội dung giới thiệu của bạn.

- Bồi dưỡng PC nhân ái, trách nhiệm: trân trọng bản thân, quý trọng mọi người; có ý thức và hành động giữ an toàn cho bản thân và cộng đồng.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu,...

 2- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; tác phẩm ( câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch)

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:** |
| - Lớp phó văn thể mĩ bắt nhịp cho cả lớp hát bài*: “chúng em với an toàn giao thông”*- Bài hát nói về điều gì?- GV giới thiệu bài: Đúng như lời bài hát chúng ta tham gia giao thông đúng luật là mang đến an toàn cho chúng ta, mang đến hanhj phúc cho mọi nhà. Trong tiết *Nói và nghe* hôm nay, các em sẽ giới thiệu một tác phẩm (câu chuyện hoặc một bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch, bài hát,..) mà các em đã đọc về việc bảo vệ trật tự, an ninh, an toàn trong cuộc sống. Sau đó, chúng ta sẽ cùng trao đổi về tác phẩm mà các em đã giới thiệu và được nghe bạn giới thiệu. - GV ghi tên bài học: *Trao đổi: Em đọc sách báo.* | - HS hát, vỗ tay theo nhạc bài hát.- Bài hát nhắc nhở chúng ta tham gia giao thông đúng luật là mang đến hạnh phúc cho mọi nhà...- HS lắng nghe- HS ghi vở |
| **2.Hoạt động luyện tập, thực hành****Mục tiêu: -** Giới thiệu được một cách mạch lạc, truyền cảm tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc về việc bảo vệ trật tự, an ninh, an toàn trong cuộc sống.- Lắng nghe, ghi chép lời giới thiệu và ý kiến trao đổi, thảo luận của các bạn. |
| **Hoạt động 1**: **Chuẩn bị**- GV mòi HS đọc yêu cầu của BT.1 **-** GV mòi HS đọc gợi ý - GV mời một số HS cho biết các em sẽ giới thiệu tác phẩm nào; tác phẩm đó nói về điều gì (hoặc về ai)**-** Giáo viên tổ chức cho học sinh làm phóng viên nhí.- Yêu cầu học sinh đi phỏng vấn các bạn.\*Trong trường hợp HS chưa tìm được câu chuyện, bài thơ, bài văn theo yêu cầu của SGK, GV dành vài phút để những HS đó chọn đọc một bài đọc trong tuần 1 đến tuần 17.**Hoạt động 2: Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu****1. Trao đổi trong nhóm**- Yêu cầu từng thành viên trao đổi bài đọc của mình trong nhóm.- GV nhận xét, khích lệ, động viên HS trao đổi, giúp đỡ học sinh nếu cần thiết.- Nhận xét hoạt động nhóm của cả lớp.**2.Trao đổi trước lớp**- GV mời một số HS giới thiệu tác phẩm mà các em đã giới thiệu trong nhóm.- GV sắp xếp để có cả truyện kể, thơ (hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả,…)- GV mời HS trong lớp đặt câu hỏi nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về tác phẩm, nhân vật trong tác phẩm (câu chuyện hoặc nội dung bài thơ, bài văn, bài báo).- GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS ghi chép.- GV nhận xét, biểu dương cá nhân HS. | - 1 HS đọc yêu cầu BT 1- 2 HS đọc gợi ý (SGK)- Xung phong lên làm phóng viên- Phóng viên nhí phỏng vấn:+: Bạn đã chuẩn bị tác phẩm nào? Tác phẩm đó nói về điều gì (hoặc về ai)? Bạn có chuẩn bị gì thêm để chia sẻ nội dung bài với các bạn không?Ví dụ: Câu chuyện *Chú bé có tài mở khoá*của tác giả Nguyễn Quang…..+ Theo bạn, mỗi người phải làm gì để cuộc sống được an toàn, bình yên?+ Theo em, mỗi người cần phải có ý thức và trách nhiệm giữ gìn trật tự an toàn xã hội, phát hiện và tố giác những hành vi vi phạm trật tự an toàn xã hội.- HS trao đổi trong nhóm đôi- Lần lượt các thành viên trao đổi nhanh. - HS lên thuyết trình., HS chia sẻ. (có thể cho phép các em nhìn sách hoặc tài liệu đã chuẩn bị khi không nhớ một số chi tiết.)- HS trả lời cá nhân.- HS khác đặt câu hỏi chất vấn bạn.- HS lắng nghe và ghi chép tên bài, nội dung chính của bài.- HS nhận xét các câu chuyện, bài văn, thơ,…mà bạn đã trao đổi. |
| **3. Hoạt động vận dụng:** |
| - Hoạt động nào trong giờ học làm em thích nhất? - Em đã được biết thêm những bài đọc, những câu chuyện nào nói về việc bảo vệ trật tự an ninh, an toàn trong cuộc sống?, em sẽ hành động như thế nào? - Dặn về chia sẻ các bài đọc với người thân trong gia đình.- Tìm hiểu thêm sách báo, thơ ca,… việc bảo vệ trật tự an ninh, an toàn trong cuộc sống - Chuẩn bị bài cho tiết học sau | - HS chia sẻ, kể lại những bài được nghe.- …em chứng kiến các chú dân quân tự vệ trong thôn, xóm bắt cướp, em đọc sách báo, xem ti vi ...thấy các chú công an bắt tội phạm,… Em sẽ tham gia giúp đỡ các chú công an, dân quân,…- HS ghi nhớ thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán

**LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Thực hiện chuyển phân số hoặc hỗn số thành số thập phân và tỉ số phần trăm; tìm tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước. Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến tỉ số, tỉ số phần trăm, tỉ lệ bản đồ. Phát triển các NL toán học như: thực hiện thành thạo việc chuyển phân số thành số thập phân hoặc hỗn số thành số thập phân và tỉ số phần trăm; tìm tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.Đồ dùng dạy học:**

**1.GV:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**: Bộ thẻ, bảng con, SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:** |
| HS hoạt động theo nhóm 4, chơi trò chơi “Tìm bạn”: Mỗi nhóm chuẩn bị một bộ thẻ, trong đó có các thẻ biểu điền cùng một giá trị. HS tìm bạn có thẻ có cùng giá trị, chẳng hạn:25% 0,25 $\frac{1}{4}$ $\frac{25}{100}$- GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào bài mới **Bài 46: Luyện tập chung (Tiết 1)** | -HS lấy bộ thẻ, chia mỗi bạn 1 thẻ. 25% 0,25 $\frac{1}{4}$ $\frac{25}{100}$HS thực hiện trò chơi tìm bạn có thẻ có cùng giá trị.- Đáp án 25% = $\frac{1}{4}$ ; 0,25 = $\frac{25}{100}$- HS ghi tựa bài vào vở |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:**\*Mục tiêu:- Củng cố việc thực hiện chuyển phân số hoặc hỗn số thành số thập phân và tỉ số phần trăm; tìm tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước. Học sinh hoàn thành các bài tập 1; 2; 3. |
| **\* Cách tiến hành:****Bài 1.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
| -GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | a) Chuyển phân số hoặc hỗn số thành số thập phân và tỉ số phần trăm (theo mẫu) b) Viết các tỉ số phần trăm 48,7%; 364%; 2,6% dưới dạng số thập phân. |
| -GV yêu cầu HS làm bài nhóm 4. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 114, hoạt động nhóm 4 |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS chia sẻ bài làm đổi vở kiểm tra với bạn trong nhóm 4, nói cách làm. |
| -GV gọi học sinh trình bày. | -HS trình bày, cả lớp theo dõi. |
|  | -Cả lớp nhận xét, đánh giá. |
| -GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập | -HS chữa bài (nếu làm sai) |
| **Bài 2.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | -HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| -GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -HS xác định: **Tính nhẩm theo mẫu**. |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 114; 115; 2HS làm bảng nhóm. |
| -GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp | - 1-3 HS chia sẻ bài làm trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
| - GV **khuyến khích** HS đặt câu hỏi thông minh, sáng tạo.-GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. | -HS cả lớp xung phong đặt câu hỏi. |
| **Bài 3.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | -HS **đọc** yêu cầu bài tập 3. |
| -GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. Bài thuộc dạng gì ? | -HS xác định: **Máy tính đã sử dụng bao nhiêu phần trăm dung lượng?** Tìm tỉ số phần trăm hai số. |
| -GV yêu cầu HS làm bài nhóm đôi. | - HS quan sát thông tin về dung lượng ổ đĩa C của máy tính đã sử dụng, thảo luận cách làm.+ Tính dung lượng bộ nhớ ổ đĩa C là: 171 + 114 = 285 (GB).+ Tính phần trăm dung lượng đã sử dụng của ổ đĩa C là: 171: 285 = 0,6 = 60%.- HS viết câu trả lời: Ổ đĩa C của máy tính đã sử dụng 60% dung lượng. |
| -GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả trước lớp | - 1-3 nhóm chia sẻ bài làm trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
| -GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. GV yêu cầu HS tìm thêm tình huống vận dụng tỉ số phần trăm đã gặp trong cuộc sống. |  |
| **3. Hoạt động vận dụng:** |
| - Qua bài học ngày hôm nay, các em biết thêm được điều gì?- Khi tính nhẩm với tỉ số phần trăm, em nhắn bạn cần lưu ý những gì?-Về nhà xem lại bài và chuẩn bị sau | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |
|  |  |  |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 Tiết 4: Toán tăng

Tiếng Việt: **BÀI ĐỌC 4**: **CAO BẰNG**

 *( Dạy bù thứ 4 nghỉ Tết dương lịch )*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng từ ngữ chứa âm, vần dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp và ngữ nghĩa. Thể hiện giọng đọc phù hợp nội dung, ý nghĩa của bài thơ. Tốc độ đọc khoảng 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I. Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài*.* Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài đọc: ca ngợi Cao Bằng và người dân Cao Bằng mến khách, đôn hậu, yêu nước đang gìn giữ biên cương và cuộc sống yên bình của Tổ quốc ta.Bày tỏ được cảm xúc trước các từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

*-* Cùng các bạn thảo luận nhóm, trao đổi về nội dung bài đọc. Tự giải quyết nhiệm vụ học tập, tìm hiểu một số nét về thiên nhiên, con người Cao Bằng trả lời các câu hỏi đọc hiểu bài. Đề xuất và thể hiện cách đọc diễn cảm cho bài đọc (hoặc một khổ thơ trong bài đọc); thể hiện cách hiểu, cách cảm nhận riêng đối với nội dung bài đọc.

- *Phẩm chất chăm chỉ, nhân ái:* Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước; trân trọng và biết ơn những người dân góp phần gìn giữ biên cương của Tổ quốc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

2- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Vở bài tập tiếng Việt 5*, tập một.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:** |
|  - GV chiếu bản đồ hành chính Việt Nam, yêu cầu HS quan sát bản đồ và trả lời câu hỏi: + Câu hỏi 1: Tìm vị trí của Cao Bằng trên bản đồ.+ Câu hỏi 2: Cao bằng nằm ở phía nào của nước ta, Cao Bằng giáp với nước?- GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài: Ở các bài trước, chúng ta đã được đọc các văn bản viết về an ninh, an toàn trong cuộc sống. Hôm nay, chúng ta sẽ đến với bài thơ *Cao Bằng* của nhà thơ Trúc Thông. Các em hãy đọc bài thơ để biết thiên nhiên và con người Cao Bằng đã góp phần bảo vệ cuộc sống yên bình cho đất nước như thế nào.- GV ghi bảng tên bài. | - 2 HS lên bảng trả lời câu hỏi+ HS quan sát bản đồ, chỉ vị trí của Cao Bằng+ Cao Bằng nằm ở phía Đông Bắc nước ta, giáp với Trung Quốc. - HS nghe.- HS ghi bài vào vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****Mục tiêu:**- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc. |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng****- Cách tiến hành:**- GV đọc mẫu.- GV hướng dẫn cách đọc: Giọng đọc tha thiết, tự hào, giúp người nghe cảm nhận được cái hay của nhịp điệu và hình ảnh thơ.- GV giải nghĩa từ ngữ khó: (VD: *Cao Bằng*, , *biên cương*, …).- Bài thơ chia làm mấy khổ thơ?+ Khổ 1: từ đầu ……đến *dịu dàng*+ Khổ 2: từ *Rồi đến chị..*... đến.*như suối trong*+ Khổ 3: từ *Còn núi non*....... đến *người Cao Bằng*+ Khổ 4: từ *Đã dâng đến*… đến *suối khuất rì rào*.+ Khổ 5: Phần còn lại- GV gọi HS đọc nối tiếp 5 khổ thơ- GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, có giọng đọc phù hợp với nội dung của đoạn thơ.- GV hướng dẫn đọc một số từ khó.*: dịu dàng, sâu sắc, suối khuất*- GV hướng dẫn HS đọc câu khó:***Đã dâng*** */* ***đến tận cùng*** */* ***Hết tầm cao*** */ Tổ quốc /*  *Lại* ***lặng thầm*** */* ***trong suốt*** */* *Như suối khuất rì rào. //* *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.- GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2, 3 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét- GV nhận xét, tuyên dương nhóm đọc tốt nhất.- GV mời HS đọc lại toàn bài.**Hoạt động 2: Đọc hiểu****- Cách tiến hành**- GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:*-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi tìm hiểu bài. - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:+ Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.+ Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi qua nhóm tiếp theo.*1 )Những hình ảnh nào nói lên vẻ đẹp chất phác, hiền hậu của người dân Cao Bằng?**2) Tác giả mượn hình ảnh “núi” và “suối” để thể hiện cảm nhận gì về lòng yêu nước của người dân Cao Bằng?*(3) *Qua khổ thơ cuối, tác giả muốn nói lên điều gì?**(4) Em có cảm nghĩ gì về ý nghĩa của những hình ảnh thiên nhiên trong bài thơ?*- GV nói thêm: Những hình ảnh thiên nhiên giản dị, mộc mạc được tác giả sử dụng một cách tài tình khi so sánh với vẻ đẹp tâm hồn, lòng yêu nước của con người Cao Bằng (mận ngọt đón môi ta dịu dàng, lành như hạt gạo, hiền như suối trong, núi cao như lòng yêu nước, suối lặng thầm, trong suốt như lòng yêu nước). Qua đây, chúng ta thấy, những hình ảnh, từ ngữ diễn đạt trong bài thơ đều rất nhẹ nhàng, dung dị nhưng vô cùng sâu sắc- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.- GV hỏi: *Nội dung bài thơ nói lên điều gì?*   |  - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.- HS nghe- HS cùng GV giải nghĩa từ khó:*-* *Cao Bằng*.: tỉnh miền núi ở vùng Đông Bắc nước ta, giáp với Trung Quốc- *Biên cương:* vùng đất ở biên giới- Bài thơ chia 5 khổ thơ- 5 HS đọc nối tiếp - HS phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.- HS luyện đọc từ khó.- HS luyện đọc câu khó- HS luyện đọc theo nhóm, mỗi nhóm 5 em đọc tiếp nối đến hết bài.- Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của GV. - Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc. - 1 HS đọc lại toàn bài thơ.  - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.*(1 )Những hình ảnh nào nói lên vẻ đẹp chất phác, hiền hậu của người dân Cao Bằng?**(2) Tác giả mượn hình ảnh “núi” và “suối” để thể hiện cảm nhận gì về lòng yêu nước của người dân Cao Bằng?*(3) *Qua khổ thơ cuối, tác giả muốn nói lên điều gì?**(4) Em có cảm nghĩ gì về ý nghĩa của những hình ảnh thiên nhiên trong bài thơ?*- HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Phỏng vấn*- Đó là các hình ảnh: chị rất thương, emrất thảo; ông lành như hạt gạo, bà hiền như suối trong.- Hình ảnh *núi* và *suối* được tác giả sử dụng để so sánh với lòng yêu nước của người dân Cao Bằng: *Núi* tượng trưng cho tầm cao, *suối* tượng trưng cho sự trong trẻo, sâu sắc và vô tận (không bao giờ cạn).- Qua khổ thơ cuối, tác giả giúp ta hiểu rằng lòng yêu nước của người dân Cao Bằng là chỗ dựa vững chắc để bảo vệ an ninh Tổ quốc.- HS nói theo cảm nghĩ cá nhân. *- Nội dung bài thơ: ca ngợi Cao Bằng và người dân Cao Bằng mến khách, đôn hậu, yêu nước đang gìn giữ biên cương và cuộc sống yên bình của Tổ quốc ta.* |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành****Mục tiêu:** - HS đọc diễn cảm và học thuộc lòng bài thơ; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc****- Cách tiến hành:**- GV chiếu khổ thơ 2 và khổ thơ 4, hướng dẫn HS cách ngát, nghỉ hơi ở các dòng thơ, nhấn giọng từ ngữ tô đậm và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.- GV tổ chức cho hs đọc trong nhóm- GV tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm giữa các nhóm với nhau- GV nhận xét, tuyên dương nhóm đọc tốt nhất..- Tổ chức cho HS nhẩm đoc thuộc lòng bài thơ.- GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe- HS đọc theo nhốm đôi- HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.- HS khác nhận xét nhóm bạn đọc. - HS nhẩm đọc thuộc lòng bài thơ.- HS thi đọc thuộc lòng bài thơ trước lớp. |
| **4. Hoạt động vận dụng:**-TC:Thửtrínhớ - Em hãy điền số thứ tự 1,2,3,4,5,6,7,8 vào ô trống để thành 2 khổ thơ hoàn chỉnh:Còn núi non Cao Bằng Đo làm sao cho hếtSâu sắc người Cao Bằng.Như lòng yêu đất nướcNhư suối khuất rì rào. Đã dâng đến tận cùng Hết tầm cao Tổ quốc Lại lặng thầm trong suốt- GV nêu câu hỏi: + Qua bài thơ này em học tập được điều gì ở người Cao Bằng? - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.- GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tập tốt.*- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà chuẩn bị cho tiết: *Góc sáng tạo.* | **-** HS bấm chuông nhanh và nhận quyền trảlời  **1** Còn núi non Cao Bằng  **2** Đo làm sao cho hết **4** Sâu sắc người Cao Bằng. **3** Như lòng yêu đất nước **8** Như suối khuất rì rào. **5**  Đã dâng đến tận cùng 6 Hết tầm cao Tổ quốc **7**  Lại lặng thầm trong suốt+ Chúng ta cần học tập ở người Cao Bằng lòng yêu nước, đức tính đôn hậu, mến khách…..- HS nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 Chiều: Tiết 1+ 2: Tiếng Anh

*( Đ/c Vân soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**TRIỀU NGUYỄN (tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh, …) liên quan đến Triều Nguyễn. Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Nguyễn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: vua Gia Long, vua Minh Mạng, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Trường Tộ, vua Hàm Nghi, Phan Đình Phùng,...).

- Sưu tầm tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Nguyễn, làm việc theo cặp, nhóm.

- Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước. Thực hiện nhiệm vụ học tập được giao**.**

 \*GDBVMT: bảo vệ, giữ gìn di tích lịch sử của dân tộc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. GV:**

- Máy tính, tivi

- Phiếu học tập, lược đồ, hình ảnh tiêu biểu về Triều Nguyễn.

**2. HS:** Giấy màu, bút màu, keo, kéo, ….

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** **a) Mục tiêu:** - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài. - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới. **b) Cách thực hiện:** |
| - GV hướng dẫn HS cả lớp chơi trò chơi: “Ai nhanh hơn” để ôn lại kiến thức bài của tiết trước vềnhững nét về sự thành lập Triều Nguyễn và những nét chính về lịch sử Việt Nam dưới Triều Nguyễn.- GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS lắng nghe và tiến hành chơi.- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập** **a) Mục tiêu:** - Củng cố nội dung kiến thức, kĩ năng đã học trong bài học.**b) Cách thực hiện:** |
| - GV tổ chức cho HS thực hiện trò chơi: “Nhà nghệ thuật tài năng”. GV phổ biến luật chơi: HS cùng thiết kế các hình ảnh tuyên truyền về các nhân vật lịch sử theo nhóm.+ Nhóm nào có hình ảnh và hình thức đẹp và sáng tạo sẽ chiến thắng.- GV tổ chức cho các nhóm thực hiện.- GV quan sát, hỗ trợ học sinh kịp thời.- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. (GV hỗ trợ HS trình chiếu PowerPoint, chụp ảnh sản phẩm chia sẻ trên màn hình máy tính). | - HS lắng nghe phổ biến.- HS thực hiện theo nhóm: Thiết kế theo nhiều hình thức:+ Vẽ sơ đồ tư duy, vẽ tranh.+ Làm PowerPoint trình chiếu.- HS cử đại diện chia sẻ tác phẩm của nhóm.- Các nhóm khác lắng nghe, phỏng vấn để khắc sâu kiến thức. |
| **3. Vận dụng** **a) Mục tiêu:** - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn. **b) Cách thực hiện:** |
| - GV tổ chức cho HS “Viết thư về nguồn”: Viết thư gửi cho các nhân vật lịch sử. (GV thiết kế nội dung yêu cầu trên PowerPoint để HS rõ yêu cầu hơn).- GV quan sát, hỗ trợ.- Tổ chức cho HS chia sẻ thư.- Nhắn nhủ HS chia sẻ thư của mình đến gia đình, buổi học sau mang đến lớp để lưu kỉ niệm.***\* GDBVMT: Chúng ta cần phải làm gì để bảo vệ, giữ gìn di tích lịch sử của dân tộc?*** | **-** HS lắng nghe yêu cầu, cùng viết thư để gửi về nguồn.- HS viết thư có nội dung ngắn gọn.- HS đọc thư của mình trước lớp.- HS lắng nghe yêu cầu và thực hiện.-HS trả lời |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có )**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….................…………………………………………………………………………

 ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ tư ngày 1 tháng 1 năm 2025

***Nghỉ Tết dương lịch***

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ năm ngày 2 tháng 1 năm 2025

Buổi sáng

Tiết 1: Luyện từ và câu

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: MỞ RỘNG VỐN TỪ: AN NINH, AN TOÀN**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Làm giàu được vốn từ về chủ điểm *An ninh, an toàn*. Biết sử dụng từ ngữ phù hợp về an ninh, an toàn để viết đoạn văn về một hiện tượng xã hội.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác*: tham gia HĐ nhóm.  *Năng lực tự chủ và tự học*: Biết thực hiện các BT.

- Bồi dưỡng PC trách nhiệm: hoàn thành nhiệm vụ học tập; có ý thức và hành động phù hợp thể hiện ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

2- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tậpTiếng Việt 5* tập một, vở viết.

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động** |
| - Tổ chức trò chơi *“Vòng quay may mắn”* để ôn lại kiến thức về Kết từ đã học ở những tiết trước.- GV gọi HS lên quay vòng quay may mắn, khi kim đồng hồ dừng ở số nào thì GV chiếu câu hỏi ứng với số kim đồng hồ chỉ và HS trả lời câu hỏi số đó.- Câu hỏi 1: Thế nào là kết từ? - Câu hỏi 2: Kể tên các cặp kết từ thường gặp dùng để nối các từ ngữ trong câu? - Câu hỏi 3: Tìm kết từ phù hợp để thay kí hiệu trong câu sau: *Cao Bá Quát viết chữ đẹp nổi tiếng về tài văn thơ.* - GV nhận xét - GV giới thiệu bài: Trong tuần vừa qua, ở các tiết Luyện từ và câu, các em đã được tìm hiểu về *Kết từ*. Để làm giàu thêm vốn từ của mình Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu bài: Mở rộng vốn từ:An ninh, an toàn để làm giàu vốn từ về chủ điểm *An ninh, an toàn*. Qua bài học này giúp chúng ta biết sử dụng từ ngữ phù hợp về an ninh, an toàn để viết đoạn văn về một hiện tượng xã hội. | - Học sinh chơi trò chơi - HS theo dõi vòng quay trả lời các câu hỏi, HS khác nhận xét - Kết từ là từ dùng để nối các từ ngữ hoặc các câu, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa những từ ngữ hoặc những câu ấy. Những kết từ thường gặp là: và, nhưng, để, của, vì, rằng,… - Các cặp kết từ thường gặp dùng để nối các từ ngữ trong câu:+ Vì….nên; do… nên; nhờ….mà.+ Nếu…thì; hễ….thì (là)….+Tuy….nhưng; mặc dù….nhưng…+ Không những….mà còn; không chỉ…. mà còn… *Cao Bá Quát* ***không chỉ*** *viết chữ đẹp* ***mà còn*** *nổi tiếng về tài văn thơ.* |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành****\* Mục tiêu:** - Tìm được được nghĩa phù hợp với từ cho trước. Biết xếp các từ ứng với nhóm nghĩa đã cho. Tìm được các từ thích hợp ghép với các từ an ninh, an toàn. Viết được đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội có sử dụng các từ ngữ nói về:an ninh, an toàn. |
| **Cách tiến hành:****Hoạt động 1: Tìm nghĩa ở bân B phù hợp với mỗi từ ở bên A (BT 1)**- GV cho HS đọc yêu cầu BT 1.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi- GV mời các nhóm báo cáo.- GV nhận xét, nêu đáp án đúng:- GV cho HS làm vào VBT **Hoạt động 2: Xếp các từ có chứa tiếng *an* thành hai nhóm**- GV mời HS đọc yêu cầu BT 2.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 để hoàn thành yêu cầu của BT.- GV mời HS báo cáo kết quả trước lớp, giải thích vì sao các em chọn từ đó. - GV nhận xét, chốt đáp án đúng:- GV giải nghĩa thêm: *An*: yên ổn, ổn định; làm cho yên ổn, ổn định. - *Dưỡng*: *nuôi,* nuôi dưỡng- *Toàn*: tất cả, nguyên vẹn ; - *Ninh*: yên ổn- *Nhàn*: thong thả, không vướng bận- *Bình*: bằng phẳng, yên ổn, hoà hợp;……**Hoạt động 3: Tìm từ thích hợp ghép vào trước hoặc sau các từ an ninh, an toàn( BT 3)**- GV mời HS đọc yêu cầu bài tập- GV phân tích mẫu để HS hiểu: **M**: *- giữ vững an ninh - an toàn giao thông*- Cho HS làm việc cá nhân vào VBT.- GV tổ chức cho HS thi trình bày kết quả đúng, nhanh.- GV chiếu bài làm của HS.- Gọi HS nhận xét, sửa chữa (nếu cần)- GV nhận xét, kết luận các phương án đúng**Hoạt động 4:** **Viết đoạn văn ngắn nêu ý kiến về hiện tượng một số bạn chơi bóng đá trên đường giao thông (BT 4)**- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4- GV cho HS làm việc cá nhân .- GV theo dõi và hỗ trợ HS khi viết.- GV mời HS trình bày bài viết.- GV tổ chức cho HS nhận xét bài viết.- GV tổng hợp ý kiến nhận xét, giúp HS sửa các lỗi trong bài viết (nếu có).**3. Hoạt động vận dụng:** | - 2 HS đọc BT 1- HS thảo luận nhóm đôi, tìm nghĩa phù hợp với mỗi từ.- Một số nhóm báo cáo kết quả; các HS khác nêu ý kiến nhận xét+ a - 2: *An ninh: ổn định, bình yên trong trật tự xã hội*.+ b - 3: *An toàn: yên ổn, tránh được tai nạn, thiệt hại*.+ c - 1: *Trật tự: tình trạng ổn định, có tổ chức, có kỉ luật.*- HS làm vào VBT- 2 HS đọc yêu cầu bài tập- HS thảo luận nhóm (mỗi nhóm 4 HS) thực hiện phân loại các từ thành hai nhóm dựa trên nghĩa của tiếng *an*.- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả; cả lớp nêu ý kiến nhận xét.Đáp án:*a) an* có nghĩa là yên ổn, ổn định: *an nhàn*, *bình an*, *an toàn*, *an tâm*, *an ninh*.*b) an* có nghĩa là làm cho yên ổn, ổn định: *an ủi*, *an bài*, *an dưỡng*. - HS nghe- 2 HS đọc yêu cầu BT 3.- HS HĐ độc lập: tìm các từ ghép vào trước / sau mỗi từ *an ninh*, *an toàn*.- HS HĐ lớp: HS nêu kết quả giải BT của mình.VD: \**An ninh*: + *giữ vững an ninh*, *đảm bảo an ninh*, *duy trì an ninh*, *bảo vệ an ninh*,…+ *an ninh đường phố*, *an ninh quốc gia*, *an ninh biên giới*, *an ninh lương thực*,…***\*An toàn*:** + *di chuyển an toàn*, *đi lại an toàn*, *đảm bảo an toàn*,…+ *an toàn giao thông*, *an toàn lao động*, *an toàn thực phẩm*,…- 2 HS đọc yêu cầu BT 4.*-* HS HĐ độc lập: viết đoạn văn nêu ý kiến của mình về hiện tượng một số bạn chơi trên đường giao thông.- HS làm việc cá nhân vào vở ô li- Một số HS đọc đoạn văn trước lớp,  - HS khác theo dõi, nhận xét *VD: Theo em, các bạn học sinh không nên chơi bóng đá trên đường giao thông. Trước hết, chơi bóng đá trên đường giao thông cản trở việc đi lại của người dân. Thêm vào đó, chơi trên đường như vậy rất nguy hiểm, có thể xảy ra tai nạn cho bản thân hoặc cho người khác. Hơn nữa, chơi bóng đá trên đường giao thông là vi phạm luật, có thể bị xử phạt. Vì vậy, em không bao giờ chơi bóng đá trên đường giao thông và em cũng luôn nhắc nhở các em nhỏ cũng như các bạn của em thực hiện nghiêm túc việc này.* |
| - Đặt câu với các từ: an ninh, an toàn, trật tự- Qua bài học em học tập được điều gì?- GV dặn HS tiếp tục tìm hiểu về các từ về chủ điểm an ninh, an toàn và viết đoạn văn về một hiện tượng xã hội. | *-* HS nối tiếp nêu câu mình đặtVD: Các chú công an ngày đêm bảo vệ *an ninh* đường phố.- Hiểu thêm được các từ ngữ về an ninh, an toàn. Biết sử dụng từ ngữ phù hợp về an ninh, an toàn để viết đoạn văn về một hiện tượng xã hội.- HS nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 Tiết 2: Toán

**BÀI 46: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện chuyển phân số hoặc hỗn số thành số thập phân và tỉ số phần trăm; tìm tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước. Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến tỉ số, tỉ số phần trăm, tỉ lệ bản đồ. Phát triển các NL toán học như: thực hiện thành thạo việc chuyển phân số thành số thập phân hoặc hỗn số thành số thập phân và tỉ số phần trăm; tìm tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.Đồ dùng dạy học:.**

**1.GV:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**: Bộ thẻ, bảng con, SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:** |
| - GV tổ chức trò chơi **Giải cứu.** Luật chơi:Các em hãy giúp cô giải cứu 3 chú thỏ bị bắt nhốt trong lồng, để cứu được 3 chú thỏ này các em phải vượt qua chướng ngại là trả lời đúng 3 câu hỏi. - GV nêu lần lượt các câu hỏi (đáp án có 4 lựa chọn) - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào bài mới **Bài 46: Luyện tập chung (Tiết 2)** | -HS lắng nghe, theo dõi. -HS chọn kết quả đúng viết vào bảng con.- HS ghi tựa bài vào vở |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:****\* Mục tiêu:**- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến tỉ số, tỉ số phần trăm, tỉ lệ bản đồ. Học sinh hoàn thành các bài tập 4; 5; 6. |
| **\* Cách tiến hành:****Bài 4.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4. |
| - GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - HS xác định: giúp anh Tuấn chọn hình thức mua giày với giá rẻ. |
| -GV yêu cầu HS làm bài nhóm đôi. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 114, hoạt động nhóm đôi. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS chia sẻ bài làm đổi vở kiểm tra với bạn trong nhóm đôi, nói cách làm. |
| - GV gọi học sinh trình bày. | -HS trình bày, cả lớp theo dõi. |
|  | -Cả lớp nhận xét, đánh giá. |
| * GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập

+ Nếu mua với hình thức giảm 30% giá bán thì anh Tuấn được giảm số tiền là:657 000 x 30% = 197 100 (đồng)+ Nếu mua với hình thức giảm 20% giá bán thì anh Tuấn được giảm số tiền là:657 000 x 20% =131 400 (đồng)Nếu giảm tiếp 10% giá mới thì số tiền được giảm tiếp là:(657 000 - 131 400) x 10% = 52 560 (đồng)Tổng số tiền anh Tuấn được giảm nếu mua theo hình thức giảm 20% giá bán rồi giảm tiếp 10% giá mới là:131 400 + 52 560 = 183 960 (đồng)Như vậy, anh Tuấn mua với hình thứ nhất được giảm giá nhiều hơn.Qua tình huống trên, các em thấy đấy khi có nhiều hình thức khuyến mãi làm cho cảm giác của người mua hàng chưa chắc đã đúng giá trị thực sự. Cần tính chính xác để có lựa chọn phù hợp, hãy làm người tiêu dùng thông minh. | -HS chữa bài (nếu làm sai) |
| **Bài 5.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 5. | -HS **đọc** yêu cầu bài tập 5. |
| -GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -HS xác định: **Sử dụng máy tính bỏ túi để tính rồi nêu kết quả.** |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 116; 1 HS làm bảng nhóm. |
| -GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp | - 1-3 HS chia sẻ bài làm trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
| - GV **khuyến khích** HS đặt câu hỏi thông minh, sáng tạo.-GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. | -HS cả lớp xung phong đặt câu hỏi. |
| **3. Hoạt động vận dụng:****\* Mục tiêu:**- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến tỉ số, tỉ số phần trăm, tỉ lệ bản đồ. |
| **\* Cách tiến hành:****Bài 6.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 6. | -HS **đọc** yêu cầu bài tập 6. |
| -GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. Bài thuộc dạng gì ? | -HS xác định: **a) Đo chiều dài, chiều rộng của vườn rau trên sơ đồ rồi tính chiều dài, chiều rộng trong thực tế, hoàn thành bảng thống kê****b) Giúp cô Nhung mua dụng cụ rào quanh vườn rau**. |
| -GV yêu cầu HS làm bài nhóm đôi. | - HS đọc thông tin, thảo luận cách làm.+ Đo chiều dài, chiều rộng của vườn rau trên sơ đồ. chiều rộng là 4 cm, chiều dài là 6,5 cm.+ Xác định tỉ lệ của sơ đồ 1 : 100.+ Tính được chiều rộng trong thực tế là: 4 x 100 = 400 (cm) = 4 (m).+ Tính được chiều dài trong thực tế là: 6,5 x 100 = 650 (cm) = 6,5 (m).b) HS dựa vào kết qua câu a) để thực hiện câu b):Chu vi của vườn rau là: (4 + 6,5) x 2 = 21 (m).*Trả lời:* Cô Nhung muốn rào xung quanh vườn rau thì cô cần mua 21m rào. |
| -GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả trước lớp | - 1-3 nhóm chia sẻ bài làm trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
| -GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động |  |
| \*Củng cố, dặn dò |  |
| - Qua bài học ngày hôm nay, các em biết thêm được điều gì?- Khi tính nhẩm với tỉ số phần trăm, em nhắn bạn cần lưu ý những gì? | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |
| -Về nhà xem lại bài và chuẩn bị sau: **Bài 47: Em ôn lại những gì đã học (Tiết 1)** |  |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có )** .............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 Tiết 3: Toán tăng

Khoa học:  **VÒNG ĐỜI CỦA ĐỘNG VẬT ĐẺ TRỨNG VÀ ĐỘNG VẬT**

**ĐẺ CON (Tiết 2)**

*( Dạy bù thứ 4 nghỉ Tết dương lịch )*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-** Sử dụng sơ đồ đã cho, ghi chú được vòng đời của một số động vật đẻ con. Trình bày được sự lớn lên của con non được sinh ra từ thú mẹ. Tìm hiểu và viết được vòng đời của động vật đẻ con ở địa phương

- Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao, chia sẻ nội dung tìm hiểu về vòng đời ở một số động vật. Tự tin khi trình bày ý kiến thảo luận. Hợp tác với bạn trong các hoạt động thảo luận nhóm nói và chia sẻ về vòng đời và sự phát triển ở động vật. Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Biết yêu quý động vật và dựa vào vòng đời của một số vật nuôi có thể biết cách chăm sóc phù hợp cho vật nuôi theo từng giai đoạn phát triển. Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, Kế hoạch bài dạy

- SGK, SGV Khoa học 5 bộ sách Cánh Diều.

- Một số video về vòng đời ở một số động vật đẻ con

**2. Học sinh**

- SGK, Vở bài tập Khoa học 5 bộ sách Cánh Diều.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:** - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Ôn lại kiến thức đã học về vòng đời của động vật đẻ trứng, giới thiệu bài mới |
| Cách tiến hành:GV tổ chức HS chơi trò chơi “Chuyền bóng”+ GV sẽ nêu tên một con vật rồi đưa bóng vào tay của 1 bạn HS bất kỳ, HS đó ngay lập tức sẽ nêu tên một giai đoạn trong vòng đời của động vật đó rồi chuyền tiếp bóng 1 học sinh khác, HS này sẽ nêu tên giai đoạn phát triển kế tiếp trong vòng đời của động vật đó trong thời gian không quá 5 giây, cứ như thế đến giai đoạn ban đầu thì dừng lại.+ GV có thể lựa chọn các con vật quen thuộc hoặc các con vật trong tiết trước như muỗi, gà, cá, bướm,…– GV tổng kết trò chơi về tên các giai đoạn trong vòng đời của động vật đẻ trứng và chuyển tiếp bài: Vậy đối với động vật đẻ con thì vòng đời có khác với động vật đẻ trứng hay không? Con non có hình dạng như thế nào so với con trưởng thành? Hôm nay chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu về vòng đời và sự phát triển ở động vật đẻ con | - HS lắng nghe luật chơi. - HS tham gia chơi. - HS tập trung nghe tên con vật GV nói và chú ý trả lời ngay tên giai đoạn phát triển tiếp theo khi bạn chuyền bóng cho mình. - HS lắng nghe và ghi bài. |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức***:* **Hoạt động 3: Tìm hiểu vòng đời của động vật đẻ con****Mục tiêu:** - Sử dụng sơ đồ đã cho, ghi chú được vòng đời của một số động vật đẻ con- Trình bày được sự lớn lên của con non sinh ra từ thú mẹ  |
| Cách tiến hành:**Bước 1:** Làm việc theo cặpGV yêu cầu HS quan sát hình 5, trang 53 SGK và thực hiện các yêu cầu sau:- Sắp xếp các từ ngữ đã cho phù hợp với mỗi hình trong vòng đời của chó. - Nhận xét sự thay đổi của chó qua các giai đoạn phát triển.- HS viết các câu trả lời vào các câu 5 và 6, Bài 10 VBT.**Bước 2**: Làm việc cả lớp- GV gọi đại diện các cặp trinh bày trước lớp những nội dung đã thực hiện. Các cặp khác nhận xét và bổ sung (nếu cần).- GV cho HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng. GV đánh giá HS.- GV chốt thông tin+ Các giai đoạn trong vòng đời của chó: chó sơ sinh 🡪 chó con 🡪 chó trưởng thành 🡪 chó trưởng thành mang thai.+ Qua các giai đoạn phát triển, chó có sự tăng về kích thước và khối lượng, phát triển hoàn chỉnh các cơ quan bộ phận trong cơ thể  | - HS lắng nghe nhiệm vụ. - HS làm việc cá nhân rồi thảo luận cặp đôi, thực hiện yêu cầu- Đại diện HS trả lời- HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng |
| **3. Luyện tập và thực hành** **Hoạt động 4: Luyện tập vẽ vòng đời của động vật đẻ con****Mục tiêu:** - Củng cố kiến thức đã học về vòng đời của động vật đẻ con |
| Cách tiến hành**Bước 1:** Làm việc cả nhân và theo cặpHS tìm hiểu và viết sơ đồ vòng đời của một động vật đẻ con ở địa phương và chia sẻ với bạn.**Bước 2:** Làm việc cả lớp- GV gọi đại diện các cặp trình bày trước lớp những nội dung đã thực hiện. Các cặp khác nhận xét và bổ sung (nếu cần).- GV cho HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng.- GV đánh giá HS.- GV cho HS đọc phần “Cung cấp thông tin” | - HS làm việc cá nhân rồi thảo luận cặp đôi, - Đại diện các cặp trình bày trước lớp nội dung đã thực hiện- HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng- Đại diện HS đọc, HS lắng nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng**- GV tổ chức cho HS tổng kết bài học theo nội dung ở mục “những kiến thức chủ yếu của cả bài học”- GV nhận xét tiết học | - Đại diện HS đọc- HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Đạo đức

**Bài 6: MÔI TRƯỜNG SỐNG QUANH EM (Tiết 2)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Biết vì sao phải bảo vệ môi trường sống. Tìm hiểu được môi trường sống ở nhà, ở trưởng hoặc ở nơi công cộng quanh mình và liệt kê những ưu điểm, hạn chế của môi trường sống đó. Bước đầu biết quan sát, tìm hiểu về gia đình, nhà trường, địa phương, các hành vi bảo vệ môi trường, từ đó nêu được cách giải quyết và tham gia giải quyết các vấn đề đơn giản, phù hợp với lứa tuổi về đạo đức, pháp luật, kĩ năng sống trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học, hợp tác, giải quyết vấn đề.

- Góp phần hình thành phẩm chất tự tin, trách nhiệm, kỉ luật.

**II.Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên**

– SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (Bộ sách Cánh Diều).

– Các video clip liên quan đến môi trường sống quanh em.

– Tranh, hình ảnh về môi trường sống quanh em.

– Máy chiếu đa năng, máy tính… (nếu có).

**2.Học sinh:**

– SGK, SBT Đạo đức 5 (Bộ sách Cánh Diều).

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Hoạt động khởi động:** |  |
| – GV trình chiếu video “Tuyên truyền bảo vệ môi trường” <https://youtu.be/NIvFdmvhFAw?si=P5W3H9uPtMQ2I_Bd>(Video cắt đến 2p53’) cho HS quan sát, nêu câu hỏi:+ Vì sao chúng ta phải bảo vệ môi trường?+ Chúng ta cần phải hành động như thế nào để bảo vệ môi trường?- Để hiểu rõ hơn về các vấn đề trên và đưa ra những hành động thiết thực góp phần bảo vệ môi trường thì cô mời các em cùng bươc vào bài học ngày hôm nay là: “Môi trường quang em (Tiết 2)” | -HS xem video- HS lần lượt phát biểu ý kiến-HS lắng nghe, ghi vở |
| **2.Hoạt động luyện tập, thực hành:** |
| **\*Hoạt động 1. Nhận xét các y kiến****\*Mục tiêu:** Biết vì sao phải bảo vệ môi trường. |
| - GV yêu cầu HS đọc bốn ý kiến trong SGK và đưa ra nhận xét.- GV mời 1-2 HS đưa ra nhận xét trong từng ý kiến, các HS khác lắng nghe, góp ý, bày tỏ suy nghĩ.- GV nhận xét và rút ra những nhận xét phù hợp. | - HS đọc các ý kiến sgk/34, trao đổi nhanh trong nhóm 2.- Lần lượt nêu ý kiến bày tỏ suy nghĩ về các ý kiến được nêu. VD như:+ ý kiến 1 là chưa phù hợp vì tài nguyên trên Trái Đất là hữu hạn, nếu khai thác liên tục đến một lúc nào đó các nguồn tài nguyên này sẽ cạn kiệt.+ ý kiến 2,3,4 là phù hợp. Vì các ý kiến đều nói đến vai trò và sức mạnh, tác động ngược trở lại của môi trường sống đối với con người. |
| **\*Hoạt động 2: Dự đoán hậu quả từ các hành động****\*Mục tiêu:** HS biết hậu quả của các hành động phá hoại môi trường. |
| - GV yêu cầu HS đọc các hành động ở mục 3 sgk/34, tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6 thực ghi chép, vẽ hoặc viết sơ đồ đưa ra các dự đoán hậu quả từ các hành động đó.+ Nhóm 1,3 thảo luận 3 hành động a,b+ Nhóm 2,4 thảo luận 3 hành động c,d,e+ Nhóm 5 thảo luận 2 hành động g,h- GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận. | - HS đọc thông tin và thảo luận nhóm 6 để đưa ra các dự đoán hậu quả có thể xảy ra.- Các nhóm đại diện trình bày, nhóm khác góp ý, nhận xét.+ Hành động a: có thể làm chết hàng loạt các loại thủy sản, thủy sinh; những loài thủ sản nhiễm điện sống sót sẽ không phát triển được… ngoài ra, người sử dụng điện, chất nổ để khai thác thủy sản còn bị nguy hiểm tính mạng người sử dụng, thậm chí dẫn đến chết người.+ Hành động b: hậu quả của hành động này là tình trạng biến đổi khí hậu xảy ra, hiệu ứng nhà kính làm Trái Đất nóng lên; hạn hán, lũ lụt, nước biển dâng cao; ô nhiễm môi trường.+ Hành động c: Hậu quả là dầu mỡ đóng lại dày lên, trở thành vật cản dòng chảy khiến đường ống nước tắt nghẽn, đổ nhiều dầu mỡ xuống cóng còn gây ô nhiễm nguồn nước.  |
|  | + Hành động d: Hành động đốt rác thải sinh hoạt sẽ gây ra hàng loạt chất ô nhiễm, trong đó có bụi, CO2, kim loại như chì, thủy ngân, kẽm, asen,… gây ô nhiễm không khí. Khi đốt ngoài trời còn gây khói và ảnh hưởng đến tầm nhìn, đặc biệt trên các đoạn đường giao thông.+ Hành động e: rác có thể bị cuốn theo nước mưa xuống hồ, ao, sông ngòi, kênh rạch làm nguồn nước mặt ở đấy bị nhiễm bẩn. lâu dần làm giảm diện tích ao hồ, tắc cống rãnh thoát nước. Hậu quả dẫn đến hệ sinh thái nước trong các ao hồ bị hủy diệt.+ hành động g: làm suy kiệt dinh dưỡng trong đất, tàn phá hệ sinh thái, gây ngập úng ở các đô thị, hủy hoại sinh thái biển, sinh thái sông hồ,… túi ni lông và rác thải nhựa còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người, đặc biệt là các bệnh về hệ tiêu hóa, hệ hô hấp, bệnh ung thư.+ Hành động h: lạm dụng thuốc trừ sâu, phân hóa học khiến hệ sinh vật trong đất giảm dần, đất bị chai cứng, kết cấu đất bị phá vỡ, giảm khả năng giữ nước, biến đổi dinh dưỡng, gây thoái hóa đất, giảm năng suất cây trồng. |
| - GV nhận xét và đưa ra câu trả lời phù hợp. |  |
| **\* Hoạt động 3. Bày tỏ ý kiến**\* **Mục tiêu:** HS biết vì sao phải bảo vệ môi trường sống. |
| – GV yêu cầu HS đọc ý kiến trong SGK và bày tỏ ý kiến. | - HS đọc ý kiến sgk/35 |
| – GV mời 1 – 2 HS phát biểu ý kiến. | - Lần lượt nêu ý kiến+ HS đồng tình với ý kiến và giải thích được lí do của sự đồng tình. VD:+ Môi trường sống cung cấp cho con người nhiều lợi ích:+ Không khí: Đem lại nguồn khi thở vô tận cho con người. Khí oxi duy trì sựsống cho vạn vật, không có oxi con người sẽ không sống được. Bảo vệ không khítrong sạch, con người sẽ sống khoẻ mạnh hơn.+ Nguồn nước: Trong cơ thể nước chiếm 75%, không có nước con người sẽchết khát, cây cối khô héo. Nước phục vụ sinh hoạt cho con người hằng ngày, nóđóng vai trò chính trong nông nghiệp, ngư nghiệp.+ Rừng: cung cấp gỗ dựng nhà cửa; là nơi sinh sống của các loài vật; rừng giúpcân bằng hệ sinh thái, ngăn lũ, xói mòn đất, điều hoà khí hậu.+ Đất: là nơi ta ở, xây dựng nhà cửa, trường học, trồng trọt,...+ Do đó, bảo vệ môi trường sống chính là bảo vệ cuộc sống của chính chúng ta. |
| – GV nhận xét và rút ra những ý kiến phù hợp. | - HS lắng nghe. |
| **3.Hoạt động vận dụng:** |
| **\* Hoạt động 1. Tìm hiểu môi trường sống ở nhà, ở trường hoặc ở nơi công cộng quanh em và liệt kê những ưu điểm, hạn chế của môi trường sống đó** **\* Mục tiêu**: HS tìm hiểu được môi trường sống ở nhà, ở trưởng hoặc ở nơi công cộng quanh mình và liệt kê những ưu điểm, hạn chế của môi trường sống đó. |
| – GV hướng dẫn HS quan sát môi trường sống ở nhà, ở trường hoặc ở nơi công cộng quanh HS. (Đã giao về nhà ở tiết trước)+ GV hướng dẫn HS cách thức ghi chép những ưu điểm, hạn chế của môi trường sống quanh HS. Sau một tuần, HS sẽ chia sẻ trước lớp cho GV và bạn bè cùng lớp biết về thực trạng môi trường sống quanh bản thân.− GV nhận xét, động viên HS tích cực thực hiện hoạt động. | - HS thực hiện được việc quan sát và ghi chép những ưu điểm, hạn chế của môi trường sống quanh HS. Chia sẻ trước lớp. |
| **\* Hoạt động 2. Em hãy tưởng tượng mình là một cây xanh còn sống sót sau****một trận cháy rừng lớn. Hãy kể lại sự chứng kiến của em về trận cháy rừng****ấy từ lúc bắt đầu và những hậu quả trong tương lai****\* Mục tiêu:** HS biết được vì sao phải bảo vệ môi trường. |
| – GV chia lớp thành các nhóm học tập.– GV hướng dẫn các nhóm HS bối cảnh thực hiện câu chuyện sáng tạo.– GV hướng dẫn các nhóm HS yêu cầu khi kể chuyện về nội dung và hình thức.– Sau một tuần, đại diện từng nhóm HS sẽ lên kể chuyện.– GV nhận xét, động viên HS tích cực thực hiện hoạt động và rút ra thông điệp chung của các câu chuyện. | HS tích cực hợp tác và hoàn thành câu chuyện theo gợi ý.+ Nguyên nhân xuất phát của vụ cháy.+ Khi rừng cháy, các sinh vật trong khu rừng phải trải qua điều gì?+ Lí do vì sao em – một cây xanh còn sống sót?+ Nhìn cảnh tượng xung quanh với sự tàn phá của ngọn lửa, suy nghĩ và cảmxúc của em như thế nào?+ Thông điệp, bài học mà em rút ra từ câu chuyện trên. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Góc sáng tạo

**GÓC SÁNG TẠO: CHUNG TAY VÌ CUỘC SỐNG YÊN BÌNH**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Viết được đoạn văn kể về việc đã làm (của mình / của bạn hoặc của cô (chú) công an) để góp phần bảo vệ cuộc sống yên bình. Biết minh hoạ nội dung bài viết bằng tranh tự vẽ hoặc tranh ảnh sưu tầm. Biết thể hiện cảm xúc khi viết đoạn văn kể chuyện đã tham gia hoặc chứng kiến.

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học: Qua hoạt động viết và trang trí bài viết. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện hoạt động viết và trang trí bài viết. Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, tương tác với bạn trong hoạt động nhóm .

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm: Thông qua nội dung bài viết về việc làm góp phần bảo vệ an ninh, an toàn, trật tự cho bản thân, gia đình, cộng đồng

**II. Đồ dùng dạy học:**

1- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu, giấy A0, A4, giấy có dòng kẻ ô li.

2- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một, kéo, hồ dán, giấy màu, bút màu.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:** |
| - GV bắt nhịp cho cả lớp hát bài “Lớp chúng ta đoàn kết” GV giới thiệu bài học: Bảo vệ cuộc sống yên bình, đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự không chỉ là nhiệm vụ của các cô chú công an mà mọi người dân chúng ta đều phải chung tay, góp sức. Trong bài học hôm nay, các em sẽ được viết, vẽ và trang trí bài viết với chủ điểm *Chung tay vì cuộc sống yên bình*.- GV ghi tên bài học: ***Góc sáng tạo* chung tay vì cuộc sống yên bình**  | - HS hát - HS lắng nghe và tiếp thu- HS ghi bài vào vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Mục tiêu:** - HS viết được đoạn văn kể một việc em ( hoặc các bạn em đã làm để bảo vệ cuộc sống yên bình) ( hoặc tranh vẽ sưu tầm).- HS giới thiệu, bình chọn cho sản phẩm hay và đẹp. |
| **\* Cách tiến hành****Hoạt động 1:** Viết và trang trí bài viết**1. Chuẩn bị** - GV mời 2 HS đọc BT trong SGK (trang 131).- GV hướng dẫn HS chọn 1 trong 2 đề.- GV hỏi gợi ý: + Em chọn viết theo đề bài nào?+ Em hãy quan sát tranh, tưởng tượng câu chuyện và chọn 1 trong 4 tình huống SGK gợi ý (theo mỗi đề) hoặc chọn kể một câu chuyện khác mà em đã từng tham gia hoặc chứng kiến.+ Em sẽ viết gì trong câu mở đoạn? Các câu tiếp theo sẽ kể điều gì? Em dự định sẽ kết đoạn bằng ý nào?+ Em sẽ vẽ minh hoạ cho bài viết hay sử dụng tranh ảnh hoặc nguyên liệu chuẩn bị sẵn?***2. Viết đoạn văn, trang trí bài viết***- GV yêu cầu HS viết bài và trang trí bài viết.- GV theo dõi, giúp đỡ HS.- GV theo dõi và hỗ trợ HS viết bài.**VD 2:** (đoạn văn viết theo đề 2): Từ khi lên lớp 5, bố mẹ đã cho em rèn luyện tính tự lập bắt đầu từ việc để em đạp xe đến trường. Từ nhà đến trường, em thường phải đi qua một khu chợ đông đúc và một ngã tư có đèn đỏ. Mặc dù bố đã hướng dẫn rất nhiều lần nhưng hôm đầu tiên tự đạp xe, em cứ đứng tần ngần trước ngã tư, mấy lượt đèn xanh tắt, đèn đỏ bật lên rồi mà em vẫn không dám sang đường. Thấy vậy, từ bên kia đường, một chú cảnh sát rảo bước sang chỗ em đứng. Chú nhẹ nhàng bảo: “Cháu cứ mạnh dạn lên, chú sẽ cùng cháu đi sang bên kia.”. Đèn xanh bật lên, em rướn mình đạp mạnh chiếc bàn đạp, bình tĩnh sang đường vì đã có chú cảnh sát đi phía sau và động viên: “Thế, đúng rồi! Cháu giỏi quá!”. Cứ thế, ba hôm liền, cả buổi sáng lúc em đến trường và buổi chiều từ trường về nhà, em đều được chú giúp đưa sang đường. Đến hôm nay, khi đã tự tin đạp xe, mạnh dạn đi qua các ngã tư và khu phố đông người, em vẫn không quên được ánh mắt hiền từ và giọng nói ấm áp của chú cảnh sát ấy. Sau này lớn lên, nếu em trở thành cảnh sát giao thông, em cũng sẽ giúp đỡ người dân và các em nhỏ khi tham gia giao thông, giống như chú cảnh sát của em.**Hoạt động 2: Giới thiệu và bình chọn bài viết****-** GV hướng dẫn một số HS đọc bài viết và thuyết minh về tranh ảnh minh hoạ cho GV và các bạn trong lớp nghe.**-** GV hướng dẫn HS nhận xét, sửa bài; khen ngợi, biểu dương HS.- GV tổ chức cho HS bình chọn bài viết hay, trang trí đẹp. | - 2 HS đọc bài yêu cầu bài - Cả lớp nghe và đọc thầm theo, xem tranh gợi ý các tình huống.- HS HĐ độc lập: chọn đề bài, xem tranh và tình huống gợi ý để xác định nội dung viết.- HS lắng nghe- HS làm việc cá nhân:+ Viết đoạn văn vào phiếu học tập hoặc vở ô li.+ Dán hình đã chuẩn bị sẵn hoặc vẽ, trang trí bài viết.+ Hoàn thiện bài làm.- HS trang trí, minh hoạ cho bài viết của mình (vẽ minh hoạ hoặc dán tranh ảnh, giấy màu, hoa lá khô,... để minh hoạ).**VD 1:** (đoạn văn viết theo đề 1): Chủ nhật vừa rồi em và các bạn lớp 5G vào công viên gần nhà chơi. Ngày Chủ nhật nên công viên đông lắm. Đang cùng các bạn chơi cầu trượt vui vẻ, em bỗng thấy một em gái khoảng 4 tuổi, mắt nháo nhác nhìn quanh, vừa mếu máo khóc vừa gọi mẹ. Em liền chạy đến, an ủi: “Chào em! Em đừng sợ, nín đi. Chị sẽ giúp em tìm mẹ. Em tên là gì? Tên của bố mẹ em nữa.”. Em bé nhìn em, cố nín khóc: “Em là Thuỳ Linh. Mẹ Lan, bố Tuấn.”. Em vừa dỗ vừa dắt tay bé ra cổng tìm phòng bảo vệ. Chỉ một lát sau, loa phóng thanh của công viên vang lên giọng nói trầm ấm của một chú nhân viên: “Chúng tôi xin thông báo: Ở phòng bảo vệ, cổng phía bắc của công viên có một bé gái khoảng 4 tuổi đang tìm bố Tuấn, mẹ Lan. Cháu tên Thuỳ Linh. Cháu mặc áo màu trắng, váy hồng. Ai là bố mẹ xin đến cổng phía bắc đón cháu.”. Đến bây giờ em vẫn không quên được ánh mắt vui mừng và những lời cảm ơn rối rít của cô Lan, chú Tuấn khi chạy đến đón bé Thuỳ Linh. Em rất vui vì mình đã làm được một việc nhỏ nhưng có ý nghĩa, góp phần tạo nên cuộc sống yên bình cho những người xung quanh.- HS trình bày sản phẩm của mình theo tổ. - HS dán bài viết của mình lên bảng (mỗi tổ có một phần bảng riêng).- Đại diên HS từng tổ lên trình bày bài viết, sản phẩm của mình- HS các nhóm khác nhận xét, bình chọn. |
| **3. Hoạt động vận dụng** |
| - GV cho HS tự nhận xét về tiết học: + Hoạt động nào trong giờ học làm em thích nhất? + Sau tiết học, em đã biết làm những việc gì? + Em mong muốn điều gì ở những bài Góc sáng tạo tiếp theo?- GV nhận xét, đánh giá về tinh thần, thái độ học tập và sản phẩm của HS; tuyên dương những em có bài nói, bài viết hay, sản phẩm trang trí đẹp, những HS tiến bộ hơn các buổi học trước.- GV nhắc nhở HS:+ Chia sẻ bài viết, sản phẩm với người thân trong gia đình.+ Hoàn thành bài *Tự đánh giá*SGK tr.132 | - HS nhận xét về tiết học |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tiếng việt tăng

Toán: **BÀI 47: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (TIẾT 1)**

*( Dạy bù thứ 4 nghỉ Tết dương lịch )*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-** Củng cố các kĩ năng: Thực hiện các phép tính với số thập phân; tìm tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước. Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tế.

-Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

-Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II.Đồ dùng dạy học:**

**1.GV:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS:** Bảng con, SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:** |
| **Bài 1.** HS chơi trò chơi “**Lời mời chơi**” theo nhóm 6: | - HS lắng nghe hướng dẫn cách chơi. |
| - HS đưa ra những lời mời ôn lại kiến thức đã học, bạn nào nhận được lời mời sẽ thực hiện lời mời. Chẳng hạn:+ Bạn A: Mời bạn nêu cách chia một số thập phân cho một số thập phân.+ Bạn B: Mời bạn nêu cách tìm tỉ số phần trăm của hai số. |  |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào bài mới **Bài 47: Em ôn lại những gì đã học (Tiết 1)** | -HS nghe, ghi bài vào vở |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành****\* Mục tiêu:**- Thực hiện các phép tính với số thập phân; củng cố nhân (chia) nhẩm số thập phân với (cho) 10; 100; 1 000; .... |
| **\* Cách tiến hành:****Bài 2** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| -GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - **Đặt tính rồi tính**. |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 117, 1HS làm bảng nhóm. |
| -GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả. | - HS chia sẻ kết quả, cả lớp lắng nghe nhận xét bổ sung. |
| -GV nhận xét, đánh giá chung |  |
| **Bài 3.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3-GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.-GV yêu cầu HS làm bài nhóm đôi. | -HS đọc yêu cầu bài tập 3-HS **xác định: câu a nối kết quả thích hợp với phép tính, câu b điền số thích hợp vào mỗi ô có dấu hỏi**-HS làm bài nhóm đôi, làm vào vở bài tập Toán trang 118, 2 HS làm trên phiếu lớn |
| -GV yêu cầu HS trình bày | -HS trình bày, cả lớp theo dõi nhận xét, bổ sung |
| -GV nhận xét và tổng kết bài tập |  |
| **3. Hoạt động vận dụng** |  |
| -Qua bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày? | -tính giá trị biểu thức, giải bài toán có 2 bước tính. |
| - Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | -HS nêu ý kiến theo cá nhân |
| -Về nhà các em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán. |  |
| -Chuẩn bị cho bài sau: **Bài 47: Em ôn lại những gì đã học (Tiết 2)** |  |

 **IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 Tiết 3: Lịch sử và địa lí

 **ÔN TẬP CUỐI HKI**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-** Hệ thống được nội dung và địa lí đã học trong học kì I về ba chủ đề: Đất nước và con người Việt Nam, Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam, Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam. Sưu tầm được tư liệu giới thiệu về một nhân vật lịch sử đã học.

**-**Tham gia thảo luận, trình bày kết quả và phản hổi tích cực khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Tích cực, chủ động tìm kiếm tư liệu, hoàn thành nhiệm vụ học tập. Đề xuất các ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết nhiệm vụ học tập.  Hệ thống được nội dung lịch sử và địa lí đã học trong học kì I về ba chủ đề: Đất nước và con người Việt Nam, Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam, Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam. Sưu tầm được tư liệu giới thiệu về một nhân vật lịch sử đã học.

**-** Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước, có ý thức bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam. Thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên**: Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint. Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học. SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều. Bảng con, giấy A4, bút viết,...

**2. Đối với học sinh**: SHS Lịch sử và Địa lí 5 bộ sách Cánh diều.  Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:****a. Mục tiêu:** Thông qua Hoạt động, HS:  Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài. Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.**b. Cách tiến hành**- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Mảnh ghép phù hợp” - GV công bố luật chơi: + GV chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội sẽ tự đặt đặt tên cho đội mình. + GV yêu cầu mỗi đội cử 1 HS lên bảng. + GV cung cấp các hình cho sẵn. HS cần ghép các hình với các số thự tự phù hợp sau cho thành một mảnh ghép phù hợp.+ Đội nào trả lời đúng và nhanh trước sẽ được tính điểm. - GV cung cấp:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Chân dung vua Minh Mạng | B. Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 |
| C. Bếp cà ràng của cư dân Phù Nam | D. Đền tháp Pô – Klong Ga - rai |
| E. Mũi tên đồng và lãy nỏ tìm thấy Cổ Loa | G. Tượng thờ Chu Văn An.  |

+ *Hình*https://kenhgiaovien.com/sites/default/files/ck5/2024-08/07/image_711acac7a40.png- GV mời 1 – 2 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). - GV nhận xét, đánh giá và giới thiệu cho HS*.*

|  |  |
| --- | --- |
| *Hình 1 - E* | *Hình 2 - C* |
| *Hình 3 - D* | *Hình 4 - B* |
| *Hình 5 - G* | *Hình 6 - A* |

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Học kì 1 chúng ta đã cùng nhau học nhiều chủ đề về lịch sử và địa lí của Việt Nam. Để ôn tập kĩ hơn, chúng ta sẽ cùng nhau đến với bài –****Bài Ôn tập học kì 1.*****2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1: Tìm hiểu giới thiệu về đất nước Việt Nam.****a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS tổng hợp thông tin và giới thiệu được một số nét tiêu biết về Việt Nam**b. Cách tiến hành****-**GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi, khai thác sơ đồ gợi ý trong SGK tr.59 và chủ đề 1: Đất nước và con người Việt Nam – sách Cánh diều và hoàn thành nhiệm vụ: *Vẽ sơ đồ tư duy giới thiệu về Việt Nam.*https://kenhgiaovien.com/sites/default/files/ck5/2024-08/07/image_ebcf7852010.png*-*GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: *Vẽ sơ đồ tư duy như theo nội dung dưới đây:****1 - Vị trí địa lý và lãnh thổ******- Vị trí địa lý:****nằm ở khu vực Đông Nam Á****- Phạm vi lãnh thổ:****bao gồm: vùng đất, vùng biển và vùng trời.****2 - Dân cư và dân tộc:******- Số dân:****98 504 nghìn người (2021)****- Phân bố dân cư:****+ Tập trung đông ở: vùng đồng bằng và ven biển, khu vực thành thị**+ Phân bố thưa thớt ở: vùng trung du và miền núi; khu vực nông thôn****- Dân tộc:****+ Việt Nam có 54 dân tộc**+ Mỗi dân tộc có nét văn hóa riêng.****3 - Thiên nhiên******- Địa hình khoáng sản:****+ 3/4 diện tích đất nước là đồi núi.**+ Tài nguyên khoáng sản phong phú.****- Khí hậu sông ngòi:****+ Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.**+ Mạng lưới sông ngòi dày đặc.****- Đất rừng:****+ Có nhiều loại đất: Fe-ra-lít, phù sa,…**+ Có nhiều kiểu rừng, phổ biến là: rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn.*- GV đặt câu hỏi liên hệ cho HS: *Là một học sinh, em có thể làm gì để góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo của đất nước Việt Nam?**-*GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:*+ Viết bài, vẽ tranh, làm thơ …ca ngợi vẻ đẹp của biển, đảo và những người lính, ngươi dân đã và đang hằng ngày bảo vệ và sinh sông trên biển.**+ Tuyên truyền cho mọi người, đặc biệt là bạn bè và người thân về công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo của đất nước Việt Nam.***Hoạt động 2: Hệ thống kiến thức về những quốc gia đầu tiên trên đất nước Việt Nam.****a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS khái quát và hệ thống được kiến thức đã học về các quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam. b. Cách tiến hành:- Yêu cầu hs làm việc nhóm thảo luận và hoàn thành bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Quốc gia- Nội dung | Địa bàn chủ yếu | Hiện vật tiêu biểu |
| Văn Lang | ? | ? |
| Âu Lạc | ? | ? |
| Chăm- pa | ? | ? |
| Phù Nam | ? | ? |

- GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, tuyên dương.**Hoạt động 3: Các nhân vật lịch sử****-** GV yêu cầu HS làm việc nhóm:a, Hãy sắp xếp tên nhân vật lịch sử với tên thời kì hoặc triều đại tương ứng và ghi lại kết quả vào vở ghi.- Nhân vật lịch sử: Lê Thái Tổ, Gia Long, Trần Nhân Tông, Minh Mạng, Nguyễn Công Trứ, Lương Thế Vinh, Hai Bà Trưng, Lý Thái Tổ, Ngô Quyền, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo.- Thời kì/ triều đại: Thời kì Bắc thuộc, Triều Lý, Triều Trần, Triều Hậu Lê, Triều Nguyễn.b, Sưu tầm tư liệu và hoàn thành thẻ giới thiệu về nhân vật lịch sử đã được học theo gợi ý dưới đây.+ Tên nhân vật.+ Triều đại nào?+Những đóng góp của nhân vật đối với lịch sử dân tộc?+ Dấu ấn của nhân vật còn lại đến ngày nay (nếu có)?+ Em có thể dán hoặc vẽ hình minh họa về nhân vật hoặc sự kiện gắn với nhân vật.**3. Hoạt động vận dụng:****a) Mục tiêu:** Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn. **b) Cách thực hiện:**- Qua bài học các em đã hệ thống hóa được những kiến gì đã học?- Nhắc nhở HS on tập để chuẩn bị thi HKI.- GV nhận xét tiết học, chuẩn bị bài sau. |       - HS chia đội và lắng nghe luật chơi.       - HS trả lời câu hỏi.    \-  HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.        - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS vẽ sơ đồ tư duy.    - HS trình bày.- HS lắng nghe, tiếp thu.               - HS lắng nghe câu hỏi.   - HS trả lời câu hỏi.   - HS lắng nghe, tiếp thu.   - HS làm việc theo cặp đôi.  - HS tiến hành thảo luận nhóm .- HS trình bày.- HS nhận xét.- HS lắng nghe.- HS làm việc nhóm- HS trình bày- HS nhận xét, bổ sung- GV nhận xét.- HS trả lời.- HS chú ý lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ sáu ngày 3 tháng 1 năm 2025

Buổi chiều: Tiết 1: Toán

**BÀI 47: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đat:**

- Củng cố các kĩ năng: Thực hiện các phép tính với số thập phân; tìm tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước. Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tế.

- Học sinh biết tự đánh giá và điều chỉnh cách học của mình khi ôn tập và giải các bài toán; tự học, tìm hiểu và khám phá các phương pháp giải quyết bài toán một cách hiệu quả; sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả và trao đổi ý kiến với bạn bè, giáo viên; hợp tác, làm việc nhóm để giải quyết các bài toán, chia sẻ và học hỏi từ kinh nghiệm của người khác.

**-** Học sinh giúp đỡ, hỗ trợ bạn bè trong học tập, đặc biệt là những bạn gặp khó khăn với các bài toán; kiên trì, nỗ lực thực hiện các bài tập, ôn luyện các phép tính để nắm vững kiến thức và kỹ năng toán học; trung thực trong việc làm bài, không gian lận, tôn trọng kết quả học tập của bản thân và của bạn bè.

**II.Đồ dùng dạy học:**

**1.GV:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS:** Bảng con, SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động** |
| **Bài 4** |  |
| -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Tiếp sức”.Cách thực hiện: Chia lớp thành 3 dãy, lượt thứ nhất câu a) mỗi dãy cử 5 bạn nam tham gia thực hiện. Lượt thứ hai câu b) cử 5 bạn nữ tham gia thực hiện. | - HS theo dõi hướng dẫn cách thực hiện |
| - Lượt thứ nhất: Viết các tỉ số phần trăm sau dưới dạng phân số và số thập phân:45% = .... = ....; 70% = ... = ...; 16% = ... = ...10% = ... = ... ; 132% = ... = ... | - Lượt thứ nhất: mỗi dãy 5 HS nam tham gia. |
| - Lượt thứ hai: Viết các phân số sau dưới dạng tỉ số phần trăm:$\frac{23}{100} $= .... = ....; $\frac{8}{10} $= .... = ....; $\frac{3}{20 } $= .... = ....$\frac{2}{5}$ = .... = .... ; $\frac{3}{4}$ = .... = .... | - Lượt thứ hai: mỗi dãy 5 HS nữ tham gia. |
| 🡪Nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. | - HS ghi bài vào vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** + Củng cố về tìm tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.+ Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tế. |
| **\* Cách tiến hành:****Bài 4c, d** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4c, d. | -HS đọc yêu cầu bài tập 4c, d |
| -GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  | -HS xác định việc cần làm của bài tập. |
| -GV yêu cầu HS làm bài nhóm 6. | -HS làm bài nhóm 6; 1 nhóm HS làm bài trên Phiếu lớn. |
| -GV yêu cầu HS trình bày | -HS trình bày kết quả trước lớp, cả lớp theo dõi lắng nghe, nhận xét và bổ sung. |
| -GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập | **c)** Tỉ số phần trăm của phần đã tô màu đỏ so với cả hình tròn là **25%.**Tỉ số phần trăm của phần đã tô màu vàng so với cả hình tròn là **12,5%.****d)** Tìm 10% của 150Nhẩm: 1% của 150 là 150 : 100 = 1,5.Vậy 10% của 150 là 1,5 x 10 = 15. Tương tự, ta có:10% của 270 là 2710% của 380 là 3825% của 160 là 4025% của 200 là 5025% của 180 là 45 |
| **Bài 5** |  |
| -GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. | **Bài toán cho biết:**-Người ta vẽ hình một mảnh đất có dạng hình chữ nhật với chiều dài 15m, chiều rộng 10m trên bản đồ tỉ lệ 1 : 500. **Bài toán hỏi:**-Trên bản đồ đó, độ dài mỗi cạnh của hình chữ nhật là bao nhiêu mi-li-mét.  |
| -GV yêu cầu HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách giải bài toán.  | ***-* HS thực hiện bài giải***Bài giải*Đổi: 15 m = 15 000 mm;  10 m = 10 000 mmChiều dài của mảnh đất hình chữ nhật trên bản đồ tỉ lệ 1 : 500 là:15 000: 500 = 30 (mm)Chiều rộng của mảnh đất hình chữ nhật trên bản đồ tỉ lệ 1 : 500 là:10 000 : 500 = 20 (mm)Đáp số: 30 mm, 20 mm. |
| -GV tổng kết, tuyên dương HS |  |
| **3. Hoạt động vận dụng****\* Mục tiêu:**- Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tế. |
| **\* Cách tiến hành:****Bài 6**- GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.-HS thảo luận để hiểu thông tin trong bài toán; giải bài toán |
| -GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.  | -HS làm bài cá nhân vào vở, 2 HS làm bảng nhóm mỗi em 1 câu |
| -GV yêu cầu HS trình bày bài làm-GV yêu cầu cả lớp nhận xét, bổ sung cho bạn-GV chốt, kết quả đúng:*a) Bài giải*Tỉ số phần trăm của lượng muối trong nước biển là: 2,1 : 60 = 0,035 = 3,5%Đáp số: 3,5%.*b) Bài giải*Đến cuối năm 2023, số dân của xã đó có khoảng số người là:12 500 + (12 500 x 0,8%) = 12 600 (người)Đáp số: 12 600 người. | -HS trình bày bài giải-HS nhận xét bài bạn |
|  | -HS sửa bài (nếu sai) |
| **Bài 7** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.- GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi, giải vào vở, đổi vở kiểm tra chéo- GV bốc thăm một HS ngẫu nhiên, dùng điện thoại chụp bài làm của học sinh và chiếu lên màn hình tivi, yêu cầu HS đó trình bày bài làm trước lớp | -HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.-HS thảo luận để hiểu thông tin trong bài toán; giải bài toán chia sẻ cách làm với bạn cùng bàn - nhóm đôi.-Cả lớp nhận xét bài làm của bạnBài giảia) Đến cuối năm, công ty đó đã thực hiện được so với kế hoạch là:4 200 : 3 500 = 1,2 = 120% |
| -GV tổng kết bài tập 7. | b) Công ty đó đã thực hiện vượt mức so với kế hoạch là:120% - 100% = 20%Đáp số: a) 120% b) 20%-HS lắng nghe. |
| - Qua bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày? | -HS lắng nghe. |
| - Để thực hiện tốt bài tập, em muốn nhắn nhủ bạn điều gì ? | -HS chia sẻ cách vận dụng kiến thức. |
| - Chuẩn bị cho sau: **Bài 48: Em vui học toán**  |  |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 Tiết 2: Tự chọn – Toán

HĐTN 2: **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: NGHỀ MƠ ƯỚC CỦA EM**

*( Dạy bù thứ 4 nghỉ Tết dương lịch )*

**I.Yêu cầu cần đạt:**

Sau khi tham gia các hoạt động HS có khả năng:

- Trình bày được mơ ước nghề nghiệp của bản thân. Tìm hiểu được về an toàn nghề nghiệp của nghề mơ ước. Biết chọn những nghề nghiệp phù hợp với bản thân.

- Năng lực: NL Tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

- Thể hiện tình cảm yêu thích và quý trọng nghề nghiệp trong xã hội.

**\* GD quyền con người: Quyền được học hành, giáo dục, phát triển tài năng. Quyền được tiếp cận thông tin thích hợp.**

**\*Lồng ghép GDĐP CĐ 2: Hoạt động kinh tế ở quê hương em**

**II.Đồ dùng dạy học:**

1-Giáo viên: SGK, phiếu bài tập.

2-Học sinh: SGK, hình ảnh về nghề nghiệp yêu thích.

**III.Hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động :** |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng- Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới. |
| **b.Cách tiến hành:**- Cho HS nghe và hát theo bài hát **“Em muốn làm”** để khởi động tiết học. | -HS hát theo nhạc  |
| H: Qua bài hát em thấy những nghề nghiệp nào được bạn nhỏ nhắc tới?H:Mỗi nghề nghiệp đó thì mang lại hạnh phúc gì cho đời? | -Đầu bếp, cảnh sát, bác sĩ, kĩ sư, phi công, giáo viên.+Đầu bếp: nấu món ăn ngon+Cảnh sát: bảo vệ tổ quốc+Giáo viên: truyền đạt kiến thức+Kĩ sư: thiết kế, xây dựng những công trình.+Bác sĩ: khám và chữa bệnh cho mọi người.+Phi công: lái máy bay. |
| **2.Giới thiệu bài:** *Mỗi nghề nghiệp trong cuộc sống đều có một ý nghĩa và mục đích riêng. Ai cũng có một mơ ước về một nghề nghiệp cho tương lai và để tìm hiểu rõ hơn về những nghề nghiệp đó. Hôm nay cô và lớp mình cùng tìm hiểu* “ **nghề mơ ước của em**”. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:-Kể được một số nghề trong cuộc sống.- Thể hiện và trải nghiệm cảm xúc tích cực khi tham gia trò chơi. |
| **Hoạt động 1**: **Cùng chơi Thi kể nhanh** |  |
| -Gọi Hs lên hướng dẫn và cho các bạn chơi. | +Chia lớp làm 3 đội chơi.+Các đội chơi lần lượt kể nhanh các nghề trong cuộc sống. Lưu ý đội sau không được kể trùng tên với nghề ở đội trước. Đội nào kể trùng tên thì đội đó sẽ dừng cuộc chơi.Đội ở lại cuối cùng sẽ là đội chiến thắng. |
| -GV nhận xét, tuyên dương các đội chơi. |  |
| *Qua trò chơi cô thấy các đội chơi rất là vui .Vậy em có cảm xúc gì sau khi tham gia trò chơi?* |  |
| H: Em có cảm xúc gì sau khi tham gia trò chơi? | - Cảm thấy rất vui và thú vị, cần có tinh thần đoàn kết.-Biết thêm về nhiều nghề nghiệp mà em chưa biết.-Có rất nhiều nghề nghiệp để lựa chọn. |
| ***Kết luận***: Qua trò chơi các em biết thêm về một số nghề trong xã hội để chúng ta lựa chọn để làm mơ ước của bản thân.  | -HS lắng nghe |
| *Để tìm hiểu kĩ hơn về yêu cầu của nghề và lợi ích của nghề nghiệp thì chúng ta cùng đi sang hoạt động 2.* |  |
| **Hoạt động 2:** **Tìm hiểu về nghề em mơ ước** |
| **a.Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS :-HS hoàn thành và chia sẻ được phiếu tìm hiểu về nghề mơ ước.-HS viết được bài viết về nghề mơ ước dựa vào những thông tin đã tìm hiểu được. |
| **b. Cách tiến hành:**-Chiếu phiếu tìm hiểu về nghề mơ ước SGK trang 54.+HD hs làm phiếu.+Cho hs làm cá nhân trong thời gian 2 phút.+Gọi 2 – 3 HS lên chia sẻ | -HS lắng nghe-Hs thực hiện-HS chia sẻ |
| -GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| ***\*Những yêu cầu của nghề:***+Năng lực cần có: Kỹ năng kiến thức chuyên môn. Khả năng thích ứng, sáng tạo.+Đức tính: Nhiệt huyết, kiên trì. Trách nhiệm, tận tâm.+Lưu ý an toàn: Tuân thủ quy định an toàn. Chú ý sức khỏe của bản thân.***\*Lợi ích của nghề:***+Thu nhập: Đảm bảo cuộc sống.+Đóng góp cho xã hội. | -HS lắng nghe |
| -Dựa vào những thông tin vừa tìm hiểu được viết khoảng 4 đến 5 câu giới thiệu về nghề em mơ ước. Kết hợp với những hình ảnh liên quan đến nghề em mơ ước đã chuẩn bị ở nhà. | -HS thực hiện trong 3 phút |
| -Gọi Hs lên chia sẻ | -Hs chia sẻ -Hs nhận xét và đặt câu hỏi về những thắc mắc cho bản thân. |
| -GV nhận xét, tuyên dương |  |
| *Kết luận*: Mỗi nghề đều có những đóng góp riêng cho xã hội và cần có năng lực phù hợp với nghề. Bên cạnh đó mỗi nghề đều có những khó khăn, vất vả riêng nên cần có sự nhiệt huyết và lòng kiên trì.**\* Lồng ghép GDĐP** Hoạt động 3: CĐ2: Hoạt động kinh tế ở quê hương em -Ở địa phương em có những hoạt động kinh tế nào?- Em hãy kể tên các hoạt động kinh tế đó?- Với hoạt động kinh tế đó thì giúp cho địa phương em phát triển như thế nào về đời sống của nhân dân ?**3. Hoạt động vận dụng** | - HS nghe.- HS nghe.- HS trả lời .- HS trả lời . |
| **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học về nghề mơ ước của em. |
| **b.Cách tiến hành:**Cho HS chơi trò chơi “**Phỏng vấn**” | -Quản trò lên điều khiển trò chơi. |
|  | + Giới thiệu về tên nghề mơ ước+Công việc chính của nghề đó và những đóng góp cho xã hội.+Lí do mơ ước.+Những khó khăn, vất vả của nghề. |
| -GV nhận xét, tuyên dương |  |
| **\*Củng cố - dặn dò:**Qua bài học hôm nay chúng ta biết thêm về điều gì?-Về nhà em phỏng vấn một người đang làm nghề mà mình mơ ước và có thể nhờ người thân hỗ trợ.+Những lợi ích của nghề.+Những khó khăn, vất vả của nghề.+Các năng lực , đức tính cần thiết để làm nghề.+Những lưu ý về an toàn nghề nghiệp.**\* GD quyền con người:** Chúng ta có quyền được học hành, giáo dục, phát triển tài năng, quyền được tiếp cận thông tin thích hợp hay không? | - Chúng ta biết về mục đích và những yêu cầu cần có của nghề mình mơ ước.-Hs lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm 3

**SINH HOẠT LỚP: ĐÓNG VAI VỀ NGHỀ MƠ ƯỚC**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nêu được ưu, nhược điểm của mình, của bạn, của lớp trong tuần qua. Hs đóng được vai và xử lí tình huống về nghề mơ ước.

*-* Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp. Đóng vai và thể hiện được tình huống về nghề mơ ước. Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm.

-Có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong các hoạt động và các hoạt động trong nhóm, chăm chỉ làm việc .

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên**

-SGK, VBT hoạt động trải nghiệm, tranh ảnh SGK.

**2. Đối với học sinh**

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động :** |
| **a.Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng- Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới. |
| - Cho HS hát và vận động theo nhạc bài : Bác đưa thư vui tính- GV giới thiệu bài : Sử dụng tranh trong SGK để giới thiệu | -HS hát và vận động theo nhạc-Hs lắng nghe |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần****a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua. **b. Cách tiến hành**- GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 2 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 3.- GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt. | - Các cán bộ lớp tổ chức nhận xét các hoạt động trong tuần 2 và nêu kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 3.- HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém. |
| **Hoạt động 2: Đóng vai về nghề em mơ ước****a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:- Hs thực hiện được xây dựng tình huống và đóng về nghề mơ ước. |
| **b.Cách tiến hành****\*Nhiệm vụ 1:** Tổ chức cho HS đóng vai về nghề em mơ ước -Gv yêu cầu HS:+Làm việc nhóm 4 lựa chọn nghề mơ ước của một thành viên.+Xây dựng tình huống thể hiện nghề đặc trưng của nghề mơ ước đó.+Phân vai và lời thoại cho từng thành viên trong nhóm và luyện tập đóng vai. | -Hs làm việc theo nhóm 4 thuực hiện yêu cầu. |
| **\*Nhiệm vụ 2:** Đóng vai nghề em mơ ước-Gọi 2 – 3 nhóm lên đóng vai-Gv nhận xét, tuyên dương | -Hs thực hiện đóng vai-HS nhận xét và đặt câu hỏi cho nhóm bạn những thắc mắc. |
| -Gọi Hs chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia hoạt động-Gv nhận xét , chốt kiến thức | -Hs chia sẻ cảm xúc. |
| *Mỗi nghề trong cuộc sống đều có những lợi ích và khó khăn nhất định. Vậy để lực chọn nghề phù hợp với bản thân cần cố gắng học tập, tìm tòi để tiến tới gần hơn với ước mơ đó.* |  |
| **3. Hoạt động vận dụng**  |  |
| -Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi: **“Đoán nghề theo hình thể”** |  |
| -Gv nêu luật chơi: Một bạn sẽ lên sử dụng hình thể để có thể diễn đạt cho bạn ở dưới lớp hiểu đó là nghề nào, cặp đội nào diễn đạt và trả lời đúng sẽ được một phần thưởng. | -Hs lắng nghe-Hs tham gia chơi |
| -Gv nhận xét, khen ngợi. |  |
| - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.- GV nhắc HS: Hoàn thành bài viết về nghề mơ ước của em để chia sẻ cho thầy cô, bạn bè và người thân. | -HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 **Lãnh đạo duyệt Người soạn bài**

*( Nhận xét và ký duyệt )*

 *Nguyễn Thị Thu Hà*